



Ông nội tôi ngày xưa ở bên Tàu, đã ở trong một vùng thật xa xôi hẻo lánh, muốn đi ra đến phố cũng phải mất cả ngày đường. Một cái chỗ mà tụi cộng sản Tàu vẫn hay đến vì nơi đó rất xa thành phố, nên đa số những người dân ở đó vẫn còn ngáo ộp và rất dễ bị dụ khị (như mấy cô gái ở dưới quê lên Sài Gòn bị người ta dụ vậy đó), cộng thêm sự an toàn vì quân đội của tổng thống Tưởng Giới Thạch cũng ít khi ghé ngang, bởi vì vùng đó là vùng khí ho cò gáy đầu có chấm mút được gì, ghé ngang mà chi cho thêm khổ phải không các bạn!!!?

Ông nội tôi đã lo xa, sợ ba tôi một ngày nào đó sẽ bị tụi cộng sản dụ dỗ (y như bây giờ mình sợ con gái mình bị dụ dỗ vậy đó) gia nhập đảng cộng sản, nên ông nội tôi đã đành phải ra đi bỏ lại nhà cửa ruộng vườn cho bà nội và bác tôi để qua Việt Nam lập nghiệp, với hy vọng sau khi ăn nên làm ra sẽ về rước cả gia đình sang VN sau. Đó là năm 1946, lúc đó ba tôi vừa được 16 tuổi. Cũng nhờ ơn trên đã phù hộ, nên ông nội tôi đã an cư lạc nghiệp ở Ngã Sáu Cây Điệp trong Chợ Lớn. Việc làm ăn buôn bán của ông, ngày càng phát đạt, nên ba tôi cũng được sung sướng lây. Ba tôi chỉ tối ngày lo đi học và đi chơi, khi nào kẹt lắm ông mới phụ giúp việc nhà chút đỉnh. Cũng vì cái tính thích đi chơi này, mà ba tôi đã gặp lại một số bạn đồng hương của ông cũng đã tị nạn qua VN. Trong số này tôi nhớ có bác Lưu (họ Lưu), sau này vẫn thường hay đến nhà tôi chơi và đã để lại hai đứa con trai của ông cho ba tôi làm con nuôi.

Quách Cường

Người Em Nuôi



Để cột chân ba tôi đừng đi chơi nhiều nữa, ông nội tôi đã xuất một chiêu thật độc đáo, đó là quyết định đi cưới vợ cho ba tôi, mà không cần phải hỏi đến ý kiến của con mình. Người vợ đó chính là má của mười chị em chúng tôi sau này. Mà nghĩ cũng hay thật, ngày xưa cô dâu và chú rể đầu có quen nhau trước đầu, vậy mà những cặp vợ chồng như thế vẫn mặn nồng thắm thiết lắm chứ bộ. Hãy nhìn cái đại gia đình của chúng tôi là các bạn thấy liền. Tôi có tất cả là mười lăm chị em, nhưng có 5 người đã chề trần gian chật hẹp, nên đã ra về với chúa khi tuổi còn nhỏ xíu. Rồi vào năm 1955 ông nội tôi chợt nhớ đến Trung Quốc, nên đã quyết định về quê để rước bà và bác tôi sang. Nhưng hỡi ôi! Lần ra đi đó là lần đầu tiên về lại quê hương và cũng là lần chót của ông. Theo như lời ba tôi kể lại thì ông nội tôi, sau khi về đến quê đã bị tụi cộng sản Tàu bắt và mang ra đấu tố. Ông đã bị chúng kêu án xử tử bằng cách nhốt trong lao và bỏ đói. Ông tôi chỉ được uống nước cầm hơi và sau sáu ngày thì ông đã kiệt sức, người ông đã bị sưng lên thật to và chết trong tù. Tụi cộng sản thật là dã man, xem mạng sống con người như là con vật, muốn bắt,

muốn giết lúc nào là tùy ý chúng. Đúng là cái lũ vô thần, bán khai!!! Tôi sau này có về lại bên Trung Quốc (1994), đã gặp lại bác tôi và tôi có đề cập đến sự việc này, thì bác tôi đã bồi hồi và xác nhận điều đó là sự thật.

Sau khi ông nội tôi mất, ba tôi bị bắt buộc phải lo lắng đến vấn đề sinh kế, ông đã xoay đầu này, trở đầu kia và rồi mọi chuyện cũng tạm qua, gia đình tôi cũng đã được an cư lạc nghiệp ở Cam Ranh. Trong thời gian này, mấy đứa em tôi vẫn đều đặn được má tôi sản xuất hàng năm để tặng cho ba tôi. Ba tôi được má tôi tặng nhiều con cái quá, nên ông đã có tóc bạc rất sớm và bị hói khi tuổi vẫn còn trẻ trung.

Rồi thời gian qua dần, mấy chị em tụi tôi cũng lớn lên theo ngày tháng. Năm tôi lên lớp đệ ngũ, thì gia đình tôi có một thay đổi nhỏ, số là trong khi gia đình tôi có cuộc sống tương đối tạm đủ, thì trái lại gia đình bác Lưu vẫn tiếp tục xuống dốc vì làm ăn thua lỗ một cách thê thảm. Một hôm bác Lưu từ dưới quê (Ômôn, Năm Căn) lại nhà tôi chơi, có dắt theo hai người con trai của bác. Sau khi trò chuyện với ba má tôi cũng hơi lâu, bác Lưu đã từ giã đi về và để hai người con lại cho ba má tôi. Tôi lại tự nhiên (cái này còn tự nhiên hơn người Hà Nội nữa) có thêm hai thằng em (nuôi) trai nữa. Tuổi nhỏ dễ bắt bạn với nhau và nhất là thằng con lớn của bác Lưu cũng cùng tuổi (đệ) với tôi, nên sau một hồi ngượng ngập lúc ban đầu, tụi tôi trở thành thân thiện với nhau. Tôi đã hỏi nó:

— Ê, hai anh em này là con của bác Lưu, vậy tụi này tên gì và học lớp mấy rồi?

— Tao tên Chánh còn em tao tên Phụ, tao đã nghỉ học lâu rồi, còn em tao thì vừa nghỉ một năm nay, vì ba má tao không có tiền cho tụi tao đóng học phí.

Sau khi nghe nó trả lời, tôi nghĩ thấy bác Lưu hay hay làm sao, khi bác có thằng con trai đầu lòng là bác đã vội nghĩ ngay đến giòng họ tổ tiên của mình, và bác đã chọn đặt tên cho thằng con trai lớn của bác là Chánh với ý nghĩa là chánh hiệu cháu đích tôn của giòng họ và thằng nhỏ là Phụ.

Tôi hỏi tiếp:

— Vậy chứ mấy nghỉ lâu rồi là bao

lâu?

— Tao học xong bậc tiểu học thì bắt đầu nghỉ luôn.

Tôi ngày đó còn nhỏ và ham chơi, đâu có biết thế nào là tội nghiệp cho kẻ kém may mắn hơn mình. Tôi lại cười vui vẻ và nói thêm với hắn:

— Vậy thì sướng quá rồi, khỏi phải đi học, khỏi phải làm bài vở và tha hồ mà chơi, lạng quạng lớn làm đại úy nữa đó.

Thằng Chánh nghe xong chẳng những không vui mà còn xịu mặt xuống một đồng, tựa như cái bánh bao thiu vào buổi chiều vì nó tưởng tôi ngạo nó, rồi nó bỏ tôi ở dưới nhà dưới và chạy lên lầu một mình. Trong bữa cơm tối hôm đó, ba tôi gọi tất cả chị em chúng tôi lại đồng đủ và tuyên bố:

— Bác Lưu đã nhờ ba, má nuôi hộ hai đứa con trai của bác vì gia đình của bác đang gặp phải vận xui, làm ăn thua lỗ tùm lum, các con từ nay phải xem hai đứa con của bác Lưu như anh em một nhà vậy biết chưa?

Ba tôi sau khi dứt lời, ông quay sang nhìn anh em thằng Chánh rồi nửa đùa nửa thật nói tiếp:

— Hai con cứ coi như trong nhà của hai con và nếu có đứa nào ăn hiếp hai con thì mét chú, chú sẽ cho đứa đó ăn bánh tét nhân mây đã đời luôn.

Nghe ba tôi nói xong câu ấy, chúng tôi tất cả cùng cười rộ lên, không khí lúc đó trở nên ấm áp, vui nhộn hơn. Tôi thấy thế nên lên tiếng hỏi ba tôi:

— Ba à, còn cách xưng hô thì sao, ai lớn hơn ai?

— À, ba cũng quên mất, thằng Chánh bằng tuổi con nhưng nhỏ hơn vài tháng thành thử nó phải gọi con là anh, còn những đứa khác ngoại trừ chị con, đều phải gọi là anh Chánh nghe chưa. Còn thằng Phụ thì nhỏ hơn thằng Quyền nhưng lớn hơn con Kim, thì tụi con cứ tính theo đó mà phân chia ngôi thứ.

Tối hôm đó, sau khi ba má tôi đã đi ngủ, chị em chúng tôi họp lại với nhau bàn về chuyện nhà tôi có thêm hai người con. Sau một hồi nói tới nói lui, tôi nảy ra một ý kiến là đặt tên lóng cho hai anh em thằng Chánh. Thế là cả bọn nhao nhao lên để đặt tên, tôi sau cùng phải lên tiếng:

— Ê, mình phải nói nhỏ thôi, chứ không ba thức dậy ổng lấy chổi lông gà lên ổng thưởng cho bây giờ.

Thế là những tiếng ồn ào dịu bớt lại và tôi sẵn đó tiếp luôn:

— Anh em thằng Chánh họ Lưu, vậy bây giờ mình thêm chữ lót là Manh thì nghe hay lắm đó.

Chị tôi và tất cả các em tôi đều cười rú lên ủng hộ, ngoại trừ mấy đứa em còn nhỏ quá chưa biết gì thì vẫn im lặng.

Tôi lại phải một lần nữa lên tiếng bảo mọi người phải cố giữ cho nhỏ tiếng, rồi tôi giơ tay vỗ vào ngực mình như thể đang đóng tuồng trên sân khấu và ngâm lên theo kiểu hát tuồng Hồ Quảng:

— Ta là anh nên ta là Lưu Manh Chánh và mi là em nên mi là Lưu Manh Phụ.

Sau khi nghe xong, cả bọn chúng tôi cười rũ người ra như là một lũ điên.

Thế là từ đó hai đứa em nuôi của tôi có cái biệt danh do tôi đặt ra. Ngoài chuyện chọc ghẹo vì tuổi nhỏ hay phá phách, tụi tôi thương anh em thằng Chánh như ruột thịt vậy đó. Ba má tôi cũng vậy, đã xem hai đứa nó như là con ruột của mình, hễ má tôi mua cho tôi một cái áo mới, thì nó cũng có một cái áo mới như tôi. Không có sự phân chia giữa con đẻ và con nuôi trong ba má tôi đối với hai đứa nó. Chỉ có một điều duy nhất là hai anh em nó không thể tiếp tục đường học vấn, vì điều kiện tuổi tác đã quá trễ để vào cho đúng với trình độ lớp học.

Rồi cứ như thế mà ngày tháng qua đi, chúng tôi lớn dần lên hồi nào cũng không biết. Tôi càng lớn càng hoang đàng và làm buồn lòng ba má tôi không ít. Tôi hoang đàng đến nỗi những gia đình trong xóm tôi đều cấm cản những người con gái của họ nói chuyện với tôi. Chắc họ nghĩ hễ đứa con gái nào mà lỡ dại nói chuyện với tôi, thì coi như chắc chắn thế nào về nhà cũng bị bệnh mang ba lô ngược. Tôi ngày đó đâu có ngán gì ba cái vụ lễ tế như thế, không quen được những cô gái ở gần nhà, thì tôi chịu khó quen những người con gái hơi xa cũng đâu có sao. Nghĩ lại quen những người ở xa, tôi thấy thoải mái hơn là quen gần nhà, vì những người ở xa không thấy những cái xấu xí hằng ngày của mình,

trong khi ở gần nhà lờ mà hôm nào có bị ba mình dũa, mấy nàng sẽ biết ngay, thì mình còn mặt mũi nào nữa để mà gặp mấy nàng đây. Ngược lại, thằng Chánh thì lại khác, tôi càng hoang bao nhiêu, thì nó lại càng hiền bấy nhiêu, hiền đến độ có thể nói là khờ khạo mới đúng. Nó luôn lo công việc nhà và giúp đỡ ba má tôi rất đắc lực. Càng lớn nó càng cao ráo ra, không mập, không ốm và có đôi vai ngang rộng trông thật to con. Cái chiều cao của nó cũng chẳng thua gì tôi, tụi tôi hai đứa cao khoảng 1m72. Ở Việt Nam thời đó, cao hơn 1m70 là được xếp vào hạng cao rồi đó. Nó lại có gương mặt chữ điền, sống mũi cao và cặp mắt sắc bén cộng thêm đôi lông mày rậm đen, trông đẹp trai lắm! Chỉ tiếc là nó lại có cặp môi quá mỏng và hơi trề ra trước, thành thử cái sự đẹp trai của nó cũng vì thế mà bị giảm đi hết ba mươi phần trăm. Nó cũng biết điều đó, nên vẫn thường mua thuốc mọc tóc về thoa chung quanh miệng, với hy vọng râu sẽ mọc ra để che đi bớt phần nào của cặp môi mỏng đó. Mà quái lạ thật, nó càng thoa thì lại càng tệ hơn, râu đâu không thấy, chỉ thấy le hoe vài cọng lông măng mọc ở cuối hai bên mép thôi. Tôi vẫn thường hay chọc ghẹo nó về vấn đề này:

— Chánh, mặt mày mà để râu thì chỉ có râu cá chốt mà thôi, cái râu mà mình thường thấy trong phim Tàu những người chuyên môn đóng vai tiểu nhân, nịnh thần hay mấy ông đạo sĩ thúí đó mày nhớ không?

Mỗi lần nó bị tôi chọc như vậy, nó què lăm rồi lẳng lặng bỏ đi chỗ khác chứ không bao giờ dám cãi lại tôi. Tôi ở nhà nổi tiếng là hung thần, nên ít khi có đứa em nào dám nói trả treo với tôi. Rồi khi tôi và thằng em nuôi đều được mười bảy tuổi, tôi vẫn thường hay dắt bạn gái về nhà chơi, thằng Chánh thấy thế nó nể phục tôi lắm. Nó luôn nhìn tôi với cặp mắt đầy sự ngưỡng mộ. Trong khi tôi có bạn gái hết người này đến người khác, thì trái lại thằng Chánh chẳng có một em nào để làm mắm. Đâu phải nó không thích con gái đâu, nó cũng được rựa như tôi đang hoang chứ đâu phải lại cái. Nó cũng ăn mặc quần áo theo một kiểu nọ, tóc cũng để dài theo kiểu dợn sóng ba đào, và cũng ngựa như ai

một ngày soi gương không biết bao nhiêu bạn. Nhưng vì bản tính hiền hòa và ít khi ra đường tiếp xúc với người ngoài, nên nó có tính hay mắc cỡ, nhất là khi đối diện với con gái. Gặp con gái là mặt mày nó đỏ rần lên như con nít bị đau ban cua, khi đi thì chân bị lạng quạng như người say rượu sắp té, mà mở miệng

nhìn xuống đất. Đất có gì đẹp để đâu mà phải nhìn! Mà nhìn xuống đất thì làm sao biết được mặt của người đẹp có bao nhiêu cái sẹo, có bị rỗ huê hay bị bệnh lác đồng tiền hay không? Còn tôi, về cái chuyện gặp gái thì hoàn toàn khác với hần. Tôi mà gặp con gái đó ghen, cặp mắt một mí của tôi nó tự động sáng lên



nói thì bị cà lăm, giọng thì ngọng lên như hai cái đèn pha vậy đó, sáng đến độ nhìn xuống. Nếu ai mà không biết, dám tưởng nó đang bị bệnh nặng sắp đến thời kỳ “Tẩu Hỏa Nhập Ma” lắm đó. Trời ơi con trai gì mà khi gặp con gái lại mắc cỡ cúỉ đầu nhìn xuống đất. Nói nào ngay nó chỉ nhìn xuống đất và vân vê mấy hạt nút áo thôi, chứ chưa đến độ vân vê tà áo như mấy nàng. Tôi hỏi mấy bạn chứ, người đẹp kia không nhìn mà lại

như hai cái đèn pha vậy đó, sáng đến độ mắt một mí thiếu điều chút xíu nữa là thành hai mí luôn. Còn cái miệng tôi thì nói dẻo dẻo như kẹo mạch nha làm ở ngoài Quảng Ngãi. Rồi một hôm, chắc trong lòng thằng Chánh không còn chịu đựng được sự lẻ bạn (gái) nữa, nên nó gọi tôi lên lầu và ra ngoài ban công đứng nhìn xuống đường và áp úng nói:

— Anh Cường, em biết anh mạnh

dạn và tán đào bạo lắm, nên em định nhờ anh chỉ dẫn cho vài chiêu, anh làm ơn làm phúc giúp em nha.

Ồi má ơi! Thăng Chánh nó muốn có đào, tôi đã nghĩ thẳm trong bụng như thế và chợt nảy ra một ý kiến phá nó chơi. Tôi chậm rãi hỏi lại hắn:

— Ê, mấy phải lòng em nào rồi vậy, có nói chuyện hay chấm mút tí nào với em chưa?

— Chưa anh ơi, nói chuyện với em, em còn chưa dám nữa thì làm sao mà có chuyện chấm với mút. Cái người mà em để ý là con Liễu thợ may ở sát bên nhà mình nè.

Tôi ồ lên một tiếng và tiếp:

— Thì ra là con Liễu ròm kế bên! Thôi được rồi tao sẽ giúp mấy cua nó, nhưng trước tiên mấy phải gửi một lá thư tỏ tình đến, để dò xét phản ứng của nó, sau đó mình mới biết đường mà tấn công mạnh bạo, để nó hết biết đường mà ra luôn biết chưa?

Thăng Chánh nghe tôi nói như vậy, hắn lấy làm khiếp lắm và há hốc miệng ra:

— Trời! Không biết nó đối với mình như thế nào mà anh lại biểu em viết thư cho nó, rùi nó không nhận thư của em đưa thì có nước em độn thổ luôn.

— Ấy, cái đó mấy đừng có lo, khi viết thư cho nó ngoài bì thư mấy đừng có đề tên người gửi và lúc đưa thư cho nó, mấy nói láo với nó là mấy thấy cái lá thư này đề tên nó, nên có ý tốt đưa đến cho nó vậy thôi. Mấy thấy cách này hay không?

— Nguy hiểm quá anh Cường ơi, nó nói mình nói láo với nó, nó ghét mình luôn thì sao?

Tôi lên giọng thầy đời với hắn:

— Đúng là mấy không có kinh nghiệm trong tình trường. Mấy nghe tao nói nè, mấy có nghe câu “Khi thương trái ấu cũng tròn, khi ghét trái bồ hòn nó cũng vuông” chưa? Câu đó có nghĩa là nếu con Liễu mà đã có tình ý với mấy rồi, thì nó đâu có để ý gì đến mấy cái vụ lễ tế đó nữa mấy biết chưa!!! Ngoài ra khi viết thư cho nó mấy phải viết cho thật mùi mẫn, mặn mà hơn nước mắm Phan Thiết nữa, thì làm sao con Liễu nó chạy trời cho khỏi nắng được chứ! Mấy cứ yên tâm làm theo lời tao nói đi, nếu

như không nghe thì thôi tao xin chào thua, vì không có cách nào hay hơn như vậy nữa.

Như tôi đã kể ở trên, nó khờ khạo lắm nên đã tưởng tôi thật tình giúp nó, miệng nó nở một nụ cười và nói vuốt ve tôi, vì ngỡ tôi đang giận nó:

— Dạ, anh Cường số một mà, nhắm đâu là trúng đó không nghe anh Cường thì nghe ai nữa bây giờ. Vậy chừng nào mình bắt đầu viết thư hả anh Cường?

— Mấy muốn ngay bây giờ cũng được, nhưng tao phải có thuốc lá vừa hút vừa viết thì thư tình nó mới hay, mới mặn nồng lãng mạn được. Tao bây giờ hết tiền rồi, nên không có mua thuốc hút được, vậy mấy lấy tiền của mấy đi mua cho tao gói thuốc Ruby Quân Tiếp Vụ đi. Tao hứa sẽ viết cho mấy lá thư thật ướt át, bởi vì khi con Liễu nó đọc lá thư ấy, nó sẽ khóc mùi khóc mẫn, làm thấm ướt lá thư của mấy luôn.

Tôi vừa dứt lời, nó đã chạy như bay xuống lầu và đi mua cho tôi gói thuốc. Sau khi mua thuốc về, nó liền đi lấy viết và giấy trắng học trò ra ngồi chờ đợi tôi đọc cho nó viết lá thư tình đầu tiên. Còn tôi, tôi từ từ bóc gói thuốc và rút ra một điếu để lên môi ngậm lại. Tôi biết nó đang nôn nóng trong lòng, nên tôi càng cố làm cho thật chậm. Sau một hồi chờ đợi, nó chịu không nổi nữa nên phải lên tiếng với tôi:

— Em xong rồi đó anh Cường, anh có thể đọc cho em viết bất cứ lúc nào cũng được.

Tôi thấy hành hạ nó bao nhiêu đó cũng đủ rồi nên bắt đầu lên giọng và đọc cho nó viết:

*“Cam Ranh ngày x tháng x năm x
Kính thưa em Liễu:”*

Nó cầm cúi viết lia lịa, nhưng khi đến chữ Kính thưa thì nó ngừng lại và ngẩng đầu lên hỏi tôi:

— Sao kỳ vậy anh Cường! Mình viết thư cho đào chứ đâu phải cho ba má hay chú bác gì đâu mà mình phải kính thưa với nó, sao mình không viết Liễu mến chẳng hạn?

Tôi sợ nó biết là tôi phá nó, nên tôi phải bịa ra và dùng chiêu “cả vú lấp miệng em” bằng cách vừa đe dọa vừa chê bai nó:

— Mấy đúng là nhà quê không biết

gì hết! Thời buổi bây giờ con gái nó kiêu căng lắm, nếu lá thư đầu mà mình không cho nó biết mình kính trọng nó, thì coi như mình sẽ bị lóa lếp luôn đó nghe chưa! Còn nữa, nếu mấy không muốn làm theo lời tao nói thì thôi tao đi chơi đây, mấy ngồi đó mà viết một mình đi nhe.

Nó nghe tôi hù dọa bỏ đi, nên có phần hơi ngán, đành phải bóp bụng tiếp tục hí hoáy. Tôi thấy vậy bèn đọc thêm:

“Tôi biết em sẽ ngạc nhiên lắm khi nhận được lá thư này, vì tôi và em chưa một lần trò chuyện với nhau, dù tôi và em hằng ngày vẫn sống sát vách với nhau. Hôm nay tôi lấy hết can đảm để viết lên những dòng chữ này, trước là để em biết rằng tôi đã thương thầm nhớ trộm đến em (đứa nào nói láo học máu).”

Khi viết tới đây hắn lại hỏi tôi:

— Anh Cường mình đang viết ngon tron như vậy, tại sao lại mở ngoặc, đóng ngoặc thế thốt làm chi?

— Mấy lại không biết gì hết nữa rồi! Mình phải thế thốt là để cho nó biết mình nói thật, và cũng để chứng tỏ với em là mình cũng thuộc loại “bình dân có giáo dục”. Mấy sao ưa hỏi lời thôi quá đi.

Tôi trả lời qua chuyện vậy thôi, chứ nó có hiểu hay không tôi cũng chẳng cần biết đến, vì gói thuốc lá đã nằm ở trong túi áo tôi rồi mà. Tôi chỉ muốn nó viết cho xong lá thư để coi như là xong cái nợ thuốc lá, nên tôi lại tiếp tục đọc cho nó viết:

“Sau là để dò xem em đối với tôi như thế nào? Tôi hy vọng lá thư này sẽ tạo cơ hội để dàng cho em và tôi quen nhau. Tôi thú thật với em tôi ‘lòng trong như đã, mặt ngoài còn e’, nên mới mượn lá thư này làm nhịp cầu tri âm”.

Tới đây tôi ngừng lại và hỏi nó:

— Mấy thấy như vậy đủ mùi chưa, hay là muốn mùi hơn nữa?

— Đương nhiên là muốn hơn nữa rồi đó.

Tôi cười cười đọc tiếp:

“Tôi sẵn đây xin kể cho em biết tình tôi đã đối với em đến độ nào. Tôi yêu em nhiều lắm! Nhiều như cá ở dưới biển, như sao ở trên trời. Còn nhớ em, tôi nhớ em hơn những người ở nhà thương điên Biên Hòa. Có những tối tôi nằm ngủ không

được vì bị muỗi cắn, tôi vừa đập muỗi, vừa nghĩ đến em và ao ước gì có em bên cạnh để hai đứa cùng đập muỗi cho nhau”.

Tôi đọc đến đây nín cười không được, nên vội vã chạy ra trước ban công để che dấu nó. Khi tôi trở vô nó hỏi tôi tại sao chạy ra ban công làm gì, tôi đã phải nói láo với nó là tôi cần ra ngoài ban công để thả bom hơi. Sau đó tôi lại tiếp tục đọc:

“Vì là lá thư đầu, nên tôi không dám viết dài dòng, sợ em cho tôi là kẻ ba hoa chích chòe, nên đành để dành cho thư kế tiếp sẽ viết nhiều hơn. Tôi mong thư em từng giây từng phút, xin em hãy ban bố cho tôi một ân huệ, bằng cách em viết thư hồi âm cho tôi. Cái ân huệ này tôi xin ‘sống thời nhớ mãi và chết thời mang theo’. Cuối thư tôi xin chúc em được ‘trăm năm hạnh phúc’.

Kẻ yêu em nước nở,
Lưu Quang Chánh”

Sau khi ký tên xong, nó liền ngược lên nhìn tôi mà miệng thì lẩm bẩm một điều gì tôi nghe không rõ nên liền hỏi:

— Muốn nói cái gì thì nói toẹt mẹ nó ra đi, chứ ở đó mà lẩm bẩm cái gì vậy mậy?

— Đâu có gì đâu, em chỉ hơi thắc mắc là tại sao mình lại chúc con Liễu trăm năm hạnh phúc, trong khi nó đâu có đi lấy chồng, lấy vợ gì đâu?

— Nửa mảy chính hiệu là nhà quê hết chỗ nói. Khi mình chúc nó trăm năm hạnh phúc, có nghĩa là mình chơi trò cao thượng với nó đó. Mình muốn cho nó biết rằng, nếu như mai sau lỡ duyên không thành, nó có đi lấy chồng khác dù không phải là mình, mình vẫn mong cho nó được mãi mãi hạnh phúc, bởi vì mình yêu thương nó quá, mình đành hy sinh giành lấy thương đau, chớ không để em bị thương đau. Sao bây giờ mảy đã hiểu cái ý cao siêu đó chưa?

Về chuyện của gái thành thật mà nói, nó khờ khạo lắm, nên sau khi nghe tôi giải thích có lý quá, nó gật đầu và khen lia lịa:

— Anh Cường hay quá, ý tưởng thật cao siêu cái đầu óc cá lóc của em không thể nào hiểu nổi!

— Thôi đủ rồi, bây giờ mảy lấy phong bì và nhét cái thơ vô cho ngay ngắn, rồi đi qua bên đó đưa cho em đi.

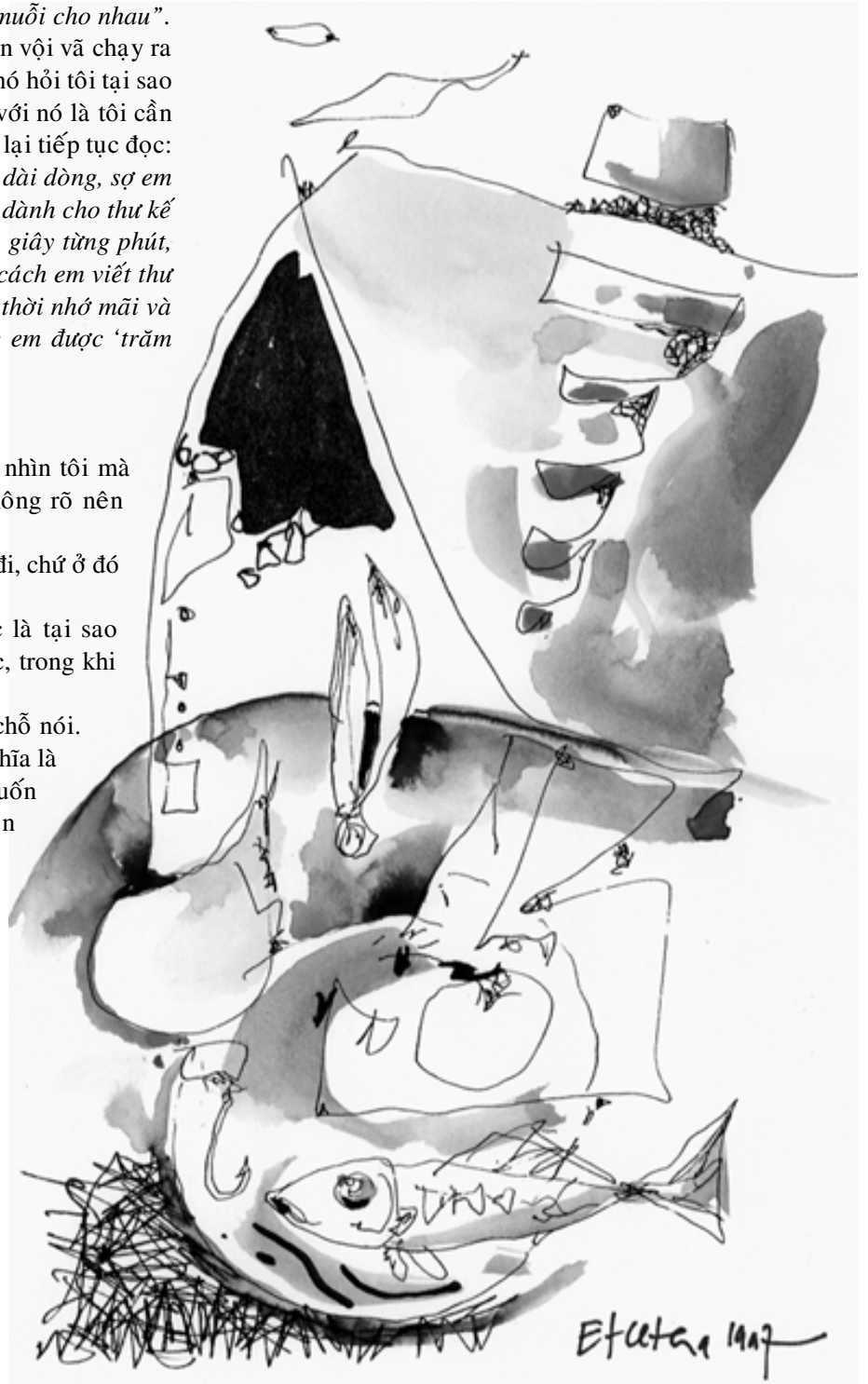
— Hay là anh đi đưa giùm em đi.

— Í, đâu có được mậy! Mảy phải đích thân đưa cho em, để chứng tỏ với em là nhờ tình yêu của em mà mảy trở thành can đảm chứ.

— Nói thì dễ, nhưng em vẫn thấy sợ sợ làm sao đâu!

— Mảy thử một lần đi là hết sợ liền à.

Chuyện của đào này không phải cho chính tôi, nên tôi đã quên đi ngay ngày hôm sau, cho đến khoảng một tuần lễ sau, sau bữa cơm trưa thẳng Chánh khều khều tay tôi ra dấu hiệu để lên lầu. Trời ban trưa nắng muốn chết người, nhưng vì hiếu kỳ nên tôi đã theo nó lên lầu và ra ngoài ban công. Sau khi ngó tới



ngó lui và yên tâm khi thấy không có ai theo, nó mới cho tôi biết là có thư hồi âm của con Liễu. Nó móc trong túi áo ra một phong thư màu xanh dương lợt. Khi nó đưa cho tôi, tôi đã ngửi được mùi dầu gió xanh hiệu con Ó trên phong thư ấy. Tôi đã không ngờ con Liễu sẽ hồi âm cho nó, vì khi tôi giúp nó viết lá thư, tôi đã cố tình chỉ cho nó viết cà rớn để con Liễu đọc sẽ giận và khỏi trả lời. Đúng là trời đãi kẻ khờ, nên khiến cho con Liễu đã trả lời và lá thư đã được viết như sau:

“Cam Ranh ngày x tháng x năm x

Anh Chánh thương mến:

Trước hết em xin cảm ơn anh đã có lòng thương mến em, nhưng em xin anh kỳ tới nếu có viết thư cho em thì đừng có dùng chữ kính thưa trong đó nữa nghe, bởi vì chữ kính thưa đó nó làm cho em liên tưởng đến tờ đơn hơn là lá thư tình. Ngoài ra còn việc chúc cho em, anh cũng đừng chúc tầm bậy tầm bạ nữa, nhất là không được thể thốt trong thư. Em sẵn đây cũng cho anh biết là em cũng mến anh nhiều lắm! Em lần đầu tiên mới viết thư cho người con trai, nên nếu có những thiếu sót, mong anh bỏ lỗi cho. Đâu phải chỉ có anh là kẻ nghĩ đến em, em đây cũng có những lúc thầm nghĩ đến anh vậy, chẳng hạn như bây giờ nè, vừa viết thư vừa nghĩ đến anh đây. Nhưng tuyệt đối em chưa bao giờ có ý nghĩ hai đứa sẽ đập muỗi cho nhau. Kể ra anh có những ý tưởng ngộ nghĩnh ghê, em thích những cái ngộ nghĩnh đó.”

Tôi đọc đến đây, tôi kêu trời trong bụng, mình định phá nó ai ngờ nó lại được việc. Tôi lại tiếp tục đọc nốt lá thư ấy.

“Anh Chánh ơi! Em có một việc này yêu cầu anh, đó là anh nhớ đừng cho ai đọc lá thư này hết nhe. Em sợ lỡ có ai mà biết được chuyện này, rồi đến tai ba má em thì em bị đòn chết đó. Thôi thư đến đây cũng tạm đủ để anh hiểu em đối với anh như thế nào rồi, hẹn anh thư sau. Mong thư anh lắm lắm. Chúc anh vạn sự như ý.

Em,

Liểu”

Tôi đọc xong lá thư tôi không biết phải nói sao với nó, vì thật tình tôi không hiểu phải nói gì với nó đây. Sau một hồi im lặng nó đã lên tiếng hỏi tôi:

— Dạ anh Cường nghĩ sao về lá thư này?

Tôi vọt miệng trả lời cho xong chuyện:

— Nghĩ sao nữa, nó chịu mấy quá xá rồi, mấy thấy lá thư tao chỉ cho mấy viết nó áp phê ghê chưa? Bây giờ thì mình không nên viết thư cho nó nữa mà phải hẹn nó gặp mặt nhau để tấn công mạnh.

— Tấn công mạnh là làm sao, mà không biết nó có chịu cho mình gặp mặt không?

Tôi đang đứng ngoài nắng, người bị nóng ran lên, nên dễ nổi quạu:

— Không cho cũng bắt nó phải cho, mấy phải làm cho nó nể sợ mấy ngay từ bây giờ, thì về sau đời mấy may ra mới khá được biết chưa? Vả lại chỉ thư từ suông thì ăn được cái dải gì và làm sao mà chấm mút được!!!

— Chấm mút hả! Chắc em hỏng dám đâu!

— Trời ơi! Chấm mút trong thời đại bây giờ đâu có nghĩa lý gì đâu mà mấy phải sợ, mấy đúng là đồ con gà nuốt dây thun.

Tôi dũa nó xong, liền bỏ đi ngay vì sợ nó năn nỉ chỉ cho nó viết thêm lá thư thứ nhì. Rồi mọi việc cũng bình thản trôi qua. Tôi quên hẳn đi chuyện tình của thằng Chánh và con Liễu cho đến một hôm nọ, tôi đi chơi ở nhà một người bạn đến gần mười giờ tối mới về đến nhà. Khi tôi bước lên lầu, tôi đã nhìn thấy ngay mấy đứa em tôi đang tụ lại một đám và đứng núp đằng sau cái cửa sổ thông ra ban công. Đứa nào đứa nấy đều im thin thít và gương mặt đầy vẻ khẩn trương ghê lắm. Con Kim, em gái tôi chạy tới báo nhỏ cho tôi biết:

— Anh đừng có ồn nhe, anh Chánh rủ được chị Liễu qua nhà mình chơi, hiện hai người đang ở ngoài ban công thủ thủ với nhau.

Tôi nghe nói vậy cũng chạy lại dán sát cái lỗ tai của tôi vô cửa sổ với hy vọng sẽ nghe lén được một ít điều vui vẻ. Ban đầu chúng tôi chỉ nghe được những tiếng xù xì rất nhỏ, chắc tại hai đứa nó còn mắc cỡ. Nhưng khoảng hai mươi phút sau chắc có lẽ đã quen dần, nên tiếng nói của tụi nó cũng bắt đầu to hơn, nên tụi tôi dù đứng bên trong cũng nghe rõ lắm. Hai đứa nó nói riết rồi cũng hết đề tài để nói, nên thằng Chánh đã lên tiếng đề nghị:

—Thôi bây giờ mình chơi đố nhau đi nghe?

Con Liễu trả lời lại bằng một giọng nhỏ nhẹ:

— Dạ, anh muốn sao cũng được hết, em để anh đố trước đó. À! Nếu như em đáp trúng thì anh thưởng em cái gì?

Thằng Chánh bị hỏi ngược bất ngờ như vậy, nên nó đâm ra á khẩu ú ớ trả lời không được. Sau một hồi lấy lại bình

tĩnh, nó đáp đại:

— Em muốn anh thưởng cái gì cũng được hết.

— Anh nhớ đó nghe và thôi anh đó đi.

— Ủ, anh đó em chứ cái quần đùi còn gọi là quần gì nữa?

— Thì còn gọi là quần cụt, quần ngắn chứ quần gì nữa, anh đó gì mà để quá đi!

— Không có để đâu, mấy câu trả lời của em đều sai hết rồi.

— Vậy thì còn gọi là quần sọt, quần xà lỏn phải không?

— Sai luôn, nếu như vậy thì ai cũng biết hết rồi thì còn đố gì nữa!

Con Liễu im lặng suy nghĩ một hồi vẫn chưa ra được câu giải đáp nên nói:

— Thôi em chịu thua rồi đó, vậy chứ anh nói là quần gì?

Thằng Chánh tăng hăng mấy cái ra điều quan trọng lắm:

— Con người khi bị cụt chân thì gọi là què, vậy khi cái quần dài bị cắt cụt thành quần đùi, tức là nó trở thành cái quần què chứ còn quần gì nữa.

Đứng đằng sau cửa sổ, tụi tôi cả đám không nín cười được nữa, nên đã cùng nhau cười ồ lên, khiến cho thằng Chánh và con Liễu đều phải giật mình. Sau đó con Liễu có vẻ giận dữ và nhất định đòi đi về, dù thằng Chánh có năn nỉ cách mấy cũng không được. Sau khi đưa con Liễu ra khỏi nhà xong, nó trở vô nhà nhìn tụi tôi với một gương mặt méo xẹo và đầy đau khổ. Tôi thấy tội nghiệp nên đã an ủi nó:

— Đừng có buồn mấy ơi, không có con này thì mấy chầy con khác, chứ buồn làm con khỉ gì trên đời này còn nhiều con gái lắm mấy biết không!

Nó nghe xong vẫn giữ sự im lặng, và ra chiều ta đây đang hưởng mùi vị của “thú đau thương”, rồi lẳng lẳng đi lên giường ngủ.

Kể từ cái đêm đó, mối tình của thằng em nuôi tôi tan tành theo mây khói. Tôi có hỏi riêng nó đêm hôm đó nó có chấm mút được gì không, thì nó đã cho tôi biết là nó chẳng được gì hết, ngay cả cầm tay, nắm chân thôi còn chưa được thì làm sao mà toan tính đến chuyện chấm hay mút chứ.

Rồi năm 1973, cái năm có “mùa hè



lửa đỏ”, thằng Chánh không được hoãn dịch vì học vấn như tôi, nên ba má tôi lo sợ nó sẽ chết ở chiến trường thì có lỗi với bác Lưu. Ba má tôi đã chạy chọt cho nó được vô “Cảnh Sát Dã Chiến”. Sau đó nghe nói nó về đóng ở Tùng Nghĩa hay Di Linh gì đó, và từ đó tôi đã không còn gặp lại nó vì tôi vô Sài Gòn tiếp tục đi học, và

năm 1975 thì theo đoàn người đi tản qua Mỹ một mình, bỏ lại tất cả những người thân bên nhà, trong đó có hai đứa em nuôi Chánh và Phụ của tôi.

Cuộc sống bên này bận rộn quá nên những năm đầu tôi rất ít viết thư về gia đình, nên sau khi tôi cưới vợ tôi có gửi hình về cho gia đình và đã vô tình quên không hỏi thăm hai đứa em nuôi tôi ra sao. Rồi một hôm tôi đi làm về, tôi nhận được một lá thư từ VN do thằng Chánh gửi sang. Tôi cầm lá thư trên tay, cảm động muốn rơi nước mắt, mặc dù tôi chưa mở lá thư ra xem trong đó đã viết những gì. Lá thư của nó viết thì tương tự cũng như những lá thư khác từ VN gửi sang thôi, nghĩa là than nào khổ, nào là thiếu ăn v.v... Nhưng ngoài những cái than thở đó còn có một điều mà cho đến hôm nay tôi vẫn còn nhớ, đó là cái đoạn mà nó đã viết trong thư:

“Anh Cường à, em nhìn hình đám cưới của anh, em nín cười không được. Anh có biết tại sao không? Tại vì trong tấm hình chụp lúc anh đi vào nhà thờ để làm lễ, gương mặt anh lúc đó trông đờ đẫn như là kẻ đang bị mộng du, còn tấm chụp ở trước cửa nhà thờ, thì anh lại cười toe toét. Anh đã bị dụ để đút đầu vô tròng cho người đẹp kéo, vậy mà không biết là còn hơn hở cười toe, thật tếu quá anh Cường ơi! Coi em nè, bên đây em sống cuộc đời độc thân, nó khỏe lắm khỏi phải bị xiềng xích gì hết và tha hồ như hồi xưa anh đã có lần nói với em: ‘Hết con này, thì mình chây con khác’ chắc bây giờ thì anh hết tuyên bố được như xưa nữa rồi. Anh thấy cái nào sướng hơn?”....

Tôi cho đến hôm nay vẫn không có câu trả lời, còn các bạn thì sao? Xin cho tôi biết câu giải đáp!!! □

Calif. 05/20/95

SAU THÁNG NGÀY, LỊCH SỬ

Sau huyền thoại trăm con
người nhìn người, ngập tràn con nước lũ
cá lạc bầy, chim xa tổ cũ
Phượng hoàng đâu?
đen ngịt trời bóng quạ quạ kèn kèn.

Sau trống đồng ngàn năm
lưng Mẹ còm, vai trĩu nặng vai
đêm từng đêm nghe tiếng Mẹ thở dài
Bình minh đâu?
đời ngập ngựa theo con hồng thủy.

Sau Diên Hồng lịch sử
tanh túa lợi danh, lầy lội mưu toan
hạnh phúc mong manh như bọt xà phòng
Bia đá đâu?
Văn Miếu phủ đầy, rêu xanh lớp lớp.

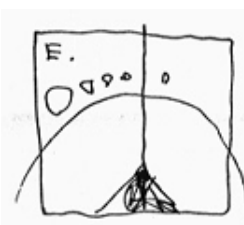
Say Bạch Đằng, Đống Đa
lòng nhỏ nhen bao trùm chí lớn
đem hư danh so gấm vóc sơn hà
Làm lịch sử?
sử phủ đầy một màu tang tóc.

Sau sông Gianh, Bến Hải
nhìn ngàn sau vẫn tựa ngàn xưa
xác thân gầy lè lết dưới mưa
Gieo giống mới?
muôn hoa nở đỏ lưng màu máu

Sau Hồng Kông, Mã, Phi cùng Thái
cạn kiệt đời, giọt nhân ái trần gian
người chết hai lần trong cùm cửa ải
Bóng thiên đường?
nhọn hoắc kèm gai đâm nát mộng mơ

Sau những đọa dày
Sau tháng Tư đen
Sau bao gian nan
Sau ngàn tử nhục...
Có còn không mặt trống ngàn năm?
Có thêm một lần hội nghị Diên Hồng?
Có huy hoàng Bạch Đằng, Đống Đa lịch sử?
Huyền thoại Mẹ ngàn năm còn giữ?
hay cầu rút nhịp khi đã qua sông?

Lê Tọa



Thăm Lại Quê Hương

Anh hãy đưa em về thăm quê mẹ
Thăm lại vườn dứa, ao cá, nương dâu
Thăm mái nhà xưa, hoa bưởi hoa cau
Bình minh đến thoảng đưa mùi hương nhẹ

Anh hãy đưa em về vùng quê nhé
Nghe chú ghé khờ gọi mẹ dễ thương
Nhìn cánh cò đang xoải trắng trong sương
Nhìn đồng lúa đang trở bông ngậm sữa

Anh hãy đưa em thăm con đò cũ
Nơi tuổi học trò bao lượt đi qua
Nơi mái trường, mùa phượng vĩ trở hoa
Màu đỏ rực báo hiệu mùa tan học

Anh hãy đưa em về vùng tuổi ngọc
Nơi lần đầu em tập viết ê a
Nơi một lần em cất bước đi xa
Nơi kỷ niệm theo em bao ngày tháng

Anh hãy đưa em về thăm màu nắng
Thăm dòng sông, thăm tháng bảy mưa ngâu
Thăm bốn mùa xuân hạ nối theo nhau
Thăm đất nước bốn ngàn năm văn hiến

Anh hãy đưa em thả thuyền miền viễn
Từ Cà mau cho đến ải Nam Quan
Ngắm quê mình dầy gấm vóc giang san
Nơi ta mãi là con Rồng cháu Lạc

Anh hãy đưa em thăm quê bát ngát
Thăm chợ hoa ngày Tết đón Xuân sang
Để nhớ ta dòng máu đỏ da vàng
Dù xa xứ, nhưng không xa nguồn cội

Nhã Lan



Tình Ngỡ

Tình ngỡ đến trong mùa xuân rộn rã
Hạ cánh hồng nghe hồn say giấc lạ
Thu vi vu trong gió hồn bay mất
Chợt hoen mi đồng về tình vội xa.

Linh Nhi March '97

Thời Gian Không Tên

Ta bây giờ không còn mơ mộng
Không thần thờ chiều nắng buồn rơi
Không mái tóc dài gió vuốt lả lơi
Ta u tối giữa hồn ta rối loạn
Đem ra biển nhưng chẳng vì thương ngoạn
Mà trải hồn chuyển biến với không gian
Sóng từng cơn khóa lấp lối mơ màng
Tìm một chút hương lòng, đâu kỷ niệm?
Lạnh lạnh vào đây
Xác xơ hồn tằm liệm
Không tháng ngày giữa biển tối hoang vu
Đã xa rồi cái thuở vô tu
Bàn-tay-nắm-bàn-tay-nào đánh mất (?)
Ồ! chết rồi giữa dòng đời vật chất
Biết đâu tìm ta lại của ngày xưa (?)

kst



Con Diều Của Em Tôi

Nguyễn Phước Nguyên

Tôi thả sợi dây cho con điều bay xa hơn nữa. Đưa mắt nhìn về phía ghềnh đá, thằng bé vẫn ngồi đó nhìn con điều bay. Nơi tôi đứng là một bãi biển phía sau lưng ngôi nhà thờ được sửa làm nơi tạm trú cho các em bé tị nạn mồ côi tật nguyên. Trước đó tôi thấy thằng bé đi dọc theo bờ biển nhặt những vỏ sò cho vào một cái túi cầm trong tay. Tôi vẫy tay ngoắc nó. Nó do dự. Tôi mỉm cười và ngoắc nó một lần nữa. Nó đứng dậy và tiến về phía tôi bằng những bước chân rụt rè. Ra dấu cho nó ngồi xuống bên cạnh, tôi hỏi:

— Em tên gì?

— ...

— Em đến đây bao lâu?

— ...

Mắt nó vẫn nhìn con điều. Tôi hỏi tiếp:

— Em mấy tuổi?

— ...

— Em thích con điều này không?

— ...

Mắt nó vẫn nhìn con điều. Tôi đưa cuộn chỉ trong tay cho thằng bé. Nó rụt người lại. Lắc đầu. Hai tay nó ôm chặt cái túi vỏ sò hơn. Bỗng nó đứng dậy và chạy về phía bên kia ghềnh đá. Tôi muốn bước theo để xem nó đi đâu vì tôi không hề thấy nó trong số các em bé ở khu trại này. Không hiểu sao tôi vẫn đứng đó trông theo.

oOo

Từ các soeurs tôi được biết nó là một đứa bé khoảng mười hai, mười ba tuổi — bị bệnh yếu tim. Đến trại này đã gần ba năm, nó là kẻ sống sót sau cùng của một chuyến vượt biển. Từ lúc được cứu vớt đến bây giờ, nó không hề nói một lời gì cả. Người ta cho rằng nó đã chứng kiến một chuyện gì hãi hùng lắm nên thần kinh bị ảnh hưởng, để rồi nó mất tiếng nói. Ai cũng nghĩ thế. Tôi tin thế. Về khu trại này, thằng bé không làm gì ngoài đi nhặt vỏ sò hay ngồi hàng giờ nơi bờ biển. Nó là một đứa bé mất mát nhiều và đáng thương.

Chiều hôm sau, thằng bé đã chờ tôi từ bao giờ nơi ghềnh đá. Tôi mỉm cười với nó; nó vẫn không nói gì cả. Mắt nó nhìn con điều trong tay tôi. Đến khi tôi chuẩn bị thả điều thì nó đưa cho tôi một

tờ giấy. Thằng bé ra dấu bảo tôi đọc. Trong đó chỉ vồn vện vài hàng chữ:

Mẹ,

Con đến rồi. Con không biết mình ở đâu. Ba và chị Hai đã chết. Con không nhớ số nhà. Con gửi thư cho mẹ bằng con điều. Con nhớ mẹ lắm.

Khi tôi đọc xong, nó xếp tờ giấy lại và cột hồ vào con điều. Rồi nó ngồi xuống trên bãi cát chờ tôi. Tôi thả con điều bay lên cao và ngồi xuống bên nó. Mắt nó vẫn nhìn con điều. Một cơn gió lớn thổi lá thư bay tận ra khơi. Nó đứng dậy bước đi. Tôi vẫn ngồi nhìn theo.

Mỗi chiều sau thằng bé đều đến với tôi. Con điều giấy trở thành sợi dây nối liền tôi và nó. Thằng bé đã trở thành một quen thuộc trong cuộc sống của tôi. Những lần nó đến trẻ tôi bồn chồn, lo lắng. Nhưng tôi vẫn chờ cho đến khi nó đến mới thả điều. Và không sớm thì muộn, nó vẫn đến. Lúc ngồi bên nhau chờ một cơn gió lớn, tôi thường kể cho nó nghe về tuổi ấu thơ của mình. Ngồi nghe tôi nói, mắt nó vẫn nhìn con điều. Và chúng tôi hạnh phúc. Tôi khi bên nó, nó với con điều của tôi.

oOo

Những ngày gần đi, tôi dạy nó cách làm điều. Có lẽ đoán được điều này nên thằng bé rất chăm chú học, từ cách cột dây, cách chuốt cây uốn thành nan, cho đến cách đón gió.

Thằng bé vẫn đến ngồi bên tôi buổi chiều trước ngày đi. Tôi muốn nói thật nhiều với nó nhưng tôi biết mình sẽ không kèm hãm được những xúc động trong lòng nếu tôi mở lời. Chúng tôi ngồi nhìn con điều bay trong gió. Im lặng. Chợt thằng bé để tay nó vào trong tay tôi, trong nó. Hai bàn tay nắm chặt như một gấn bó, trao gửi ở nhau. Lá thư bay đi. Tôi đứng dậy thả con điều về. Nó cũng đứng dậy. Nhét cuộn chỉ vào trong tay nó, tôi nói:

— Anh cho em con điều này. Cuộn chỉ có thể dùng cho con điều khác khi con điều này hư. Em nhớ cách làm điều nhé.

Nó nhìn cuộn chỉ trong tay, nhìn tôi, rồi quay lưng bước đi. Trông theo dáng nó xa dần, tôi chợt nhớ một điều và gọi lớn:

— Anh chưa biết tên em. Em tên gì?

Nhưng bóng thằng bé đã khuất. Chắc nó không nghe tôi gọi. Tôi bước thật chậm về căn phòng của mình.

Trước khi ra phi trường sáng hôm sau tôi tìm ra bãi biển, mong sẽ gặp thằng bé lần sau cùng. Nhưng tôi thất vọng — bãi biển không bóng người. Chợt tôi thấy nơi chúng tôi thường ngồi có một cái túi nhỏ. Bước lại gần, tôi thấy đó là cái túi của thằng bé. Trên đó là một cái vỏ sò thật đẹp.

Nếu không có cái túi có lẽ tôi đã không bước lại gần đủ để nhìn thấy một điều lạ khác — Trên mặt cát thằng bé đã dùng vỏ sò để xếp lại thành chữ “NGHIÊM”. Tôi đứng lặng người. Tôi cúi xuống nhặt cái vỏ sò lên, cho vào túi. Và bước đi.

Đường ra phi trường chạy dọc theo bờ biển. Tôi ngồi nơi cửa sổ xe buýt nhìn ra. Tôi thấy một con điều giấy bay cao trong trời nắng đang lên. Thằng bé đang tiễn tôi đi. Dựa lưng vào ghế, tôi nhắm mắt lại. Chiếc xe buýt vẫn lao mình về phi trường.

oOo

2-85.

Tôi được tin Nghiêm chết hôm qua. Soeur gửi thư cho tôi biết sau một đêm dầm mưa rất lâu, Nghiêm bị cảm nặng. Dù được chăm sóc rất ân cần, Nghiêm vẫn mê mang. Chiều hôm sau trời nắng gắt và nóng bức. Trong lúc mọi người bận rộn lo buổi cơm chiều, Nghiêm lên ra bờ biển. Nghiêm đã ngã gục trên bãi cát trong cơn sốt, tay vẫn nắm chặt cuộn chỉ và con điều. Đến khi mọi người phát giác ra thì đã muộn. Soeur gửi kèm theo con điều và lá thư sau cùng chưa gửi của Nghiêm. Tôi cầm con điều lên. Bằng hoàng. Hụt hẫng. Căn phòng như xoay vần. Tôi buông người xuống ghế trong thờ thẫn.

Chiều nay gió thật mạnh và nhiều...

Tôi thả sợi dây cho con điều bay xa hơn nữa. Lá thư sau cùng của Nghiêm tôi đã cột theo vào đó. Con điều bay thật cao và thật xa. Chỉ hết. Tôi nắm đoạn chỉ sau cùng trong tay. Thật chặt. Rồi buông. Con điều chao mình, băng đi trong gió.

Tôi đứng nhìn con điều bay xa dần ra khơi. Và mất hút. Tôi nghĩ — Có lẽ Nghiêm đã về tới quê hương. Và với mẹ. □



Chuyện Của Bằng

Lãng Tử Nhân

(Thân tặng người bạn cùng quê Bùi Huy Bằng)

Bằng đọc xong bức điện tín, nước mắt đã lăn dài trên má. Bằng rơi nước mắt vì sung sướng bất ngờ nhưng cũng vì một dĩ vãng buồn đau kéo về bóp chặt, nhói đau trái tim tưởng chừng chai lì theo biến cố của thời gian. Và thời gian như một cuốn phim đang quay chậm lại trong trí nhớ mơ hồ của Bằng....

* * *

... Tiếng nổ âm âm rung chuyển vang dội cả thành phố xen lẫn tiếng súng lách tách lạc nổ xa xa. Gia đình Bằng cùng với vài gia đình hàng xóm chun vào chiếc hầm nhỏ bé vừa đủ mười mấy người ngồi san sát nhau. Thêm một tiếng nổ vang trời lung lay cả căn hầm cùng những hạt cát rơi lả tả theo sự rung động của mặt đất làm tim Bằng như muốn nhảy khỏi lồng ngực. Bằng nghĩ chiếc đại pháo vừa rồi rơi rất gần nơi họ tạm trú. Bằng ngược mắt lên nhìn mẹ và hai chị. Họ còn run sợ hơn cả Bằng, nước mắt mẹ đã ràn rụa trên khuôn mặt xanh mét âu lo. Hai chị của Bằng đã khóc thút thít và không ngừng tiếng gọi “ba ơi, ba ơi!”.

Ba Bằng ra đi cách đây hai ngày vẫn không có tin tức. Lúc ba đi có nói tìm đường cho gia đình di tản ra khỏi nước vì ba rất “hiểu” những “người bên kia”.

Gia đình Bằng di cư vào Nam hồi năm 1954 và lập nghiệp ở Vũng Tàu, nơi của thùy dương biển mặn. Từ đó, Bằng sinh ra và lớn lên nơi đây bình yên trong tuổi học trò thật dễ thương đầy mơ mộng. Bằng chưa biết âu lo, sợ hãi ngoại trừ những lần Bằng không nên thân, bị đánh phạt vài cây roi mây. Chiến tranh chỉ đến với Bằng qua truyền hình thu nhỏ. Bằng chưa hề nghĩ đến một ngày nào đó chính tai mắt mình chứng kiến những tàn khốc của cuộc chiến. Là tuổi thơ nên những tin chiến sự không làm Bằng lưu tâm cho lắm, nó đến rồi đi như những tin chiến sự của một quốc gia nào khác trên thế giới. Hôm nay, tất cả những hình ảnh chết chóc trên những lần tin tức mơ hồ gợi nhớ trong tâm trí bé nhỏ của Bằng. Bằng chợt nhớ đến ba còn đang bôn ba trong lửa đạn, pháo bom để tìm con đường tự do cho gia đình, Bằng hoảng sợ quá khóc thét lên:

— Má ơi, ba đâu rồi? Mình đi kiếm ba đi má!

Má Bằng ôm con chặt vào lòng, quẹt nước mắt thút thít cố vỗ về an ủi đứa con thơ chưa đầy mười tuổi:

— Ba sắp về rồi con ạ! Một lát ba về dẫn gia đình mình đến một nơi an toàn

không còn bom đạn nữa, nhé con.

Bằng nhìn mẹ để thấy đôi mắt mẹ ẩn hiện lo âu, mẹ Bằng không giấu được run sợ phiến não, ôm mặt bật khóc to. Hai chị của Bằng đến ôm chầm lấy mẹ và Bằng, cả bốn mẹ con khóc cho đến sáng. Bằng giật mình dậy trong cơn đói cồn cào bao tử. Tiếng đại pháo đã hết rơi, chỉ còn vài tiếng súng lẻ tẻ rồi lịm tắt. Tiếng huyền não, ồn ào ngoài đường khiến Bằng muốn leo lên hầm để hít một hơi dài sau mười mấy giờ trong căn hầm ẩm thấp chật hẹp. Bằng nắm tay mẹ giựt giựt:

— Mình đi lên nhe mẹ? Mình đi kiếm ba đi mẹ. Hết pháo kích rồi phải không mẹ?

Bằng cùng mẹ và hai chị leo lên khỏi mặt hầm, ánh sáng đầu tiên làm chói mắt Bằng sau gần hai ngày trong bóng tối. Bằng loáng thoáng thấy rất nhiều người chạy ra đường, có người la lối tìm thân nhân, có người khóc rên thảm thiết vì bà con bị thảm hại trong trận pháo kích, có người vui vẻ vì tin rằng chiến tranh đã chấm dứt. Tất cả như một cuộc hỗn loạn mà Bằng chưa từng thấy trong cuộc đời. Mẹ dẫn Bằng và hai chị về nhà, dặn dò chị lớn chăm sóc cho hai

em rồi vội vã khăn nón đi tìm tông tích ba Bằng. Hai chị và Bằng không được phép rời khỏi nhà nên chỉ biết đứng ngồi trông ra cửa sổ mong sao cho ba mẹ chóng về. Thời gian như dài vô tận, Bằng sốt ruột thật nhiều vì chưa bao giờ Bằng phải ở nhà thiếu cả ba lần mẹ. Khoảng hai giờ sau, một người bạn của ba Bằng đưa mẹ về trên chuyến xích lô. Mẹ Bằng nằm bất động, mắt nhắm nghiền nhưng nước mắt không ngừng rơi trên khuôn mặt tái xanh. Bằng cùng hai chị nắm vai mẹ gào thét:

— Mẹ ơi mẹ! Mẹ ơi, mẹ có sao không? Mẹ đừng bỏ tụi con nghe mẹ!!!

Người bạn của ba vẫn đứng bên chị em Bằng bất động, nét mặt đăm chiêu có vẻ cực kỳ nghiêm trọng. Bằng đến nắm tay lay gọi:

— Bác Năm ơi! Mẹ cháu sao thế? Còn ba cháu đi với bác hôm kia đâu, sao không thấy về. Ba cháu đâu hả bác?

Bác Năm cuối xuống xiết chặt lấy Bằng:

— Mẹ cháu không có sao, chỉ vì quá xúc động, đau lòng nên xỉu đi. Còn ba cháu... đã... đã... chết rồi!!!

Bằng chưa nghe rõ hết câu đã nghe tiếng hai chị khóc thét lên.

“Ba ơi, Ba ơi!!! Không, ba không bỏ tụi con đâu. Ba ơi, Ba...”

Bằng đứng chết lặng trong giây phút bỗng òa khóc cùng hai chị...

... Đã gần một tháng trôi qua. Sau khi an táng cha của Bằng, bà nội vì buồn đau nên cứ bệnh nằm liệt giường. Mẹ Bằng làm thủ tục cho nội vào bệnh viện điều trị nhưng chính phủ bảo nhà thương thiếu nhân lực và phương tiện sau khi “Mỹ ngụy” rút đi đã đem đi và phá hủy những dụng cụ y tế. Bây giờ chỉ dành riêng cho “chiến sĩ” và gia đình “liệt sĩ”. Đúng một tháng sau khi ba Bằng qua đời, bà nội trút hơi thở cuối cùng lìa xa cuộc đời bi khổ. Chỉ trong vòng một tháng nhà Bằng phải chịu những hai đám tang, căn nhà trở nên buồn ảm đạm u ám. Bằng và gia đình tưởng chừng nước mắt không hề khô. Bằng đi lên nhà trên gặp chị khóc, đi xuống nhà dưới lại thấy mẹ ôm chiếc áo của ba thút thít, Bằng không thể nào cầm được nước mắt chảy quanh đôi má...

* * *

Thấm thoát mà đã hai năm, Bằng đang học lớp bảy trường Trung Học Vũng Tàu. Cùng trang lứa với bằng những đứa bé thật hồn nhiên, ấu trĩ. Họ phá phách cười đùa coi cuộc sống lắm than hiện hữu như một cuộc khôi hài. Miền nam nước Việt đã hoàn toàn rơi vào sự thống trị của chế độ Cộng sản phương bắc và đàn anh Liên Xô. Mỗi buổi đến trường của Bằng không còn thú vị như xưa, không còn hồn nhiên như thuở trước. Nhà trường đang ráo tiết theo phương sách của đảng và nhà nước nhét vào đầu tuổi thơ những hận thù “anh em bán nước”, những tôn vinh “anh hùng dân tộc”. Những bài toán học không còn là “con thỏ, con cua, trái chanh, quả quýt” mà thay thế vào đó những “xác chết quân thù”, những cái tôn vinh sự giết chóc của “thần đồng dân tộc”. Bằng cảm thấy chán nản trường lớp, nhất là khi tan học nhìn những đứa bạn có cha mẹ đưa đón, riu rít nắm tay trên đường về. Lúc đó Bằng chỉ biết cuối đầu cúi thủ đi trên những chiếc lá xác xơ và hồi tưởng lại tuổi ấu thơ của mình. Cái tuổi mà Bằng có ba đưa đón. Ôi! hạnh phúc nào hơn khi Bằng ra khỏi cổng trường đã thấy ba Bằng đợi sẵn dang tay đón nhận đứa con yêu quý vào lòng. Bằng thật nhớ, thật thêm đôi tay rắn chắc ấy của ba nhắc bổng lên cao mỗi khi đón Bằng tan trường.

* * *

Ở Xóm Mới của Bằng có con Thủy là “đễ thương” nhất vì nó không có coi Bằng “khác biệt” như những đứa trẻ khác. Nó không có gọi Bằng là “gà mái” hay là “gà trống không cựa” vì Bằng không có chịu chơi đánh lộn với đám con nít khác xóm. Nó hay chơi thả diều với Bằng và khóc thút thít mỗi khi con diều của nó đứt dây bay mất. Mỗi lần như thế Bằng phải vỗ về nó rằng:

— Thủy đừng có khóc “nam nhi rơi đầu, không rơi lệ” mà. Để Bằng làm con khác cho Thủy nghe?

— Ừ, “Nữ nhi rơi lệ, không rơi diều” phải không? Bằng cho Thủy con diều này đi, mai Bằng chơi con khác vậy.

Thế là Bằng không “rơi lệ” nhưng mắt con diều buồn đến “méo mặt” nhưng còn hơn nghe con “lệ Thủy” ca “cải lương” nào ruột đến phát buồn... buồn

ngủ chết đi được.

Mỗi buổi chiều tan học, Bằng ra mé ao sen thả diều cùng Thủy. Nhìn hai cánh diều bay cao trên không Bằng cảm thấy lòng mình chơi với diều vợ. Thủy nắm tay Bằng lay gọi:

— Bằng đang nghĩ gì vậy?

— Bằng đang nghĩ không biết trên những tầng mây đó có thể giới bên kia thật không? -- Bằng chỉ tay lên những làn mây xanh bay lơ lửng. -- Còn Thủy đang nghĩ gì?

— Thủy hả? Ừ... Thủy đang nghĩ... nếu...nếu chúng mình là hai con diều kia thì vui nhỉ! Mà không, làm hai con chim bay sướng hơn, khỏi sợ bị đứt dây.

— Nhưng hai con chim sẽ bị tụi xóm Vườn bắn cũng đâu khác hai con diều bị đứt dây.

— Rồi hai con chim được bà tiên biến thành hai con sóc khác, có phải vào rừng chơi với nhau vui không? -- Thủy chu miệng cười.

— Nếu như tụi nó chỉ bắn được có một con nằm dẫy dựa, còn con kia bay mất. Rồi hai con chim có vào rừng với nhau được không? -- Bằng vừa nói vừa quay đi tìm mảnh giấy nhỏ trên cỏ

— Con chim bay mất nhất định là Bằng nhát gan bỏ chạy, không bỏ bay mới đúng! Bằng không có “tốt” với Thủy đến độ “cùng chung sống chết!”.

Bằng quay sang bờ cỏ nhặt mảnh giấy vụn, lắc đầu nói to:

— Bằng không muốn nói đến CHẾT nữa!

Mất Bằng đổ hoe, cuối xuống cặm cùi xé mảnh giấy thành một vòng tròn có một lỗ nhỏ ở giữa như chiếc bánh xe. Bằng xé một chỗ mở đường móc mảnh giấy vào cọng chỉ diều đang căng thẳng tấp lên cao. Bằng đẩy mảnh giấy lên, tay giựt giựt cho gió đưa mảnh giấy từ từ cao tít tận chân mây.

— Bằng làm gì thế? Con diều của Bằng đâu biết coi giấy đâu?

— Nó không biết nhưng ba của Bằng biết!!!

— ???

Bằng kể cho Thủy nghe một chuyện Bằng đã đọc trong sách Tuổi Hoa cách đó đã lâu. “Một thằng bé mồ côi cha từ nhỏ, nó rất thêm được gọi cha, được cha nó triu mến thương yêu như những đứa

trẻ khác có nhưng đó là một ước mơ thật bình dị mà nó không bao giờ thực hiện được.

Có một hôm nó không chịu ngủ cứ khóc mãi và hỏi mẹ nó cha nó ở đâu. Mẹ nó chỉ quệt nước mắt chỉ lên trời bảo cha nó đã được về trời. Nó phải ngoan đi ngủ rồi mai đi học để biết viết thư cho cha nó. Đến khi nó biết viết, mẹ nó làm con điều thả bay cao và cột mảnh giấy nhỏ theo sợi chỉ đưa lên trời cho cha nó xem.”

Thủy dụi mắt và nắm lấy tay Bằng:

— Thủy tin là ba của Bằng biết được!

— Bằng ơi, Bằng! Về mẹ biểu, lẹ lên đi Sài Gòn cho kịp chuyến xe. Chị lớn Bằng gọi vội vã.

— Bằng đi Sài Gòn làm chi vậy? -- Thủy thắc mắc hỏi.

— Bằng cũng không rõ, chắc đến nhà bác có giỗ.

— Bằng về nhớ mua kẹo cho Thủy đấy nhé, không thôi Thủy gọi Bằng là con “gà...” đó. -- Thủy nháy mắt trêu Bằng.

— Thủy giữ con điều hộ Bằng nhé! Bằng sẽ mua cho Thủy ăn kẹo đến sún cả răng luôn. -- Bằng nheo mắt lại cười và đưa dây điều cho Thủy giữ.

Về đến nhà, Bằng thấy mẹ có vẻ buồn lắm. Mẹ lấy cho Bằng hai chiếc áo ấm, một mặc vào người và một nhét vào giỏ của hai chị rồi căn dặn:

— Con phải nghe lời hai chị nhé, lên nhà bác rồi mẹ sẽ đi sau. Mẹ phải lo bán cho hết buổi chiều.

Hình như mắt mẹ ướt đỏ, giọng nói mẹ rung rung, đôi tay mẹ rung lên nhẹ nhẹ. Bằng nhìn mắt mẹ như chứa cả một trời yêu thương. Mắt mẹ âu lo như ngày nào bom đạn rơi kề cận. Bằng xiết tay mẹ trấn an:

— Con nghe lời hai chị mà, mẹ đừng lo. Con đến nhà bác đã nhiều lần rồi mà.

Hai chị hình như cũng đã thấm ướt cả khóe mắt. Chị lớn ôm chầm mẹ, nước mắt đã chảy nhanh trên áo. Mẹ xoa đầu Bằng và nắm tay chị kể với ánh mắt thật khó tả, ánh mắt đầy tình thương và lo lắng. Mẹ lau nước mắt và đẩy chị lớn ra thầm nói gì Bằng không nghe được, chỉ thấy chị gật đầu lau khô khóe mắt và nắm tay Bằng đi ra khỏi cửa. Ba chị em bước đi nhưng thỉnh thoảng nhìn lại vẫn thấy mẹ nhìn theo như muốn căn dặn,

nhìn kỹ một lần bóng dáng những đứa con thơ. Con đường từ nhà ra đến trạm xích lô không xa lắm, nhưng sao Bằng thấy hai chị lê bước rất nặng nề như trải qua một sa mạc dài lắm. Riêng Bằng cứ nghĩ đến Sài Gòn chơi với mấy anh họ và được bác thương như cha làm Bằng thích lắm. Rồi mai mẹ bán xong chợ chiều sẽ đón Bằng và chị về sau khi tan giỗ.

Chiều hôm ấy Bằng đến nhà bác thật là vui. Sau khi chơi cú bắt đến mệt lả với mấy anh, Bằng thiếp đi lúc nào



không rõ trên chiếc đi vắng mát rượi. Tối hôm ấy Bằng thức dậy khi nghe có tiếng người gõ cửa. Một người thanh niên đến dẫn Bằng và hai chị đến một căn nhà khác. Bằng không biết nhà này cách nhà bác bao xa nhưng Bằng nghĩ chắc xa lắm, vì ba chị em phải đi rất lâu và qua rất nhiều chuyến xích lô. Đã nhiều lần Bằng muốn mở miệng hỏi nhưng hai chị ra dấu im lặng nên Bằng đành thôi. Đến căn nhà nọ thì trời đã gần sáng, ba chị em phải ở căn nhà xa lạ cho đến trời tối, người thanh niên lại tiếp tục dẫn ba chị em đi. Bằng không hiểu chuyện gì xảy ra nhưng linh cảm cho Bằng biết là ba chị em đang trên đường nguy hiểm bởi vì họ toàn tiếp tục cuộc hành trình trong bóng đêm. Có lẽ họ đang theo người thanh niên tìm đường vượt biên ra khỏi nước vì Bằng biết có mấy người bạn cùng lớp tự nhiên bỏ học mà các bạn khác cho là họ đã vượt biên tìm đường tự do. Những ý nghĩ đó làm Bằng lo sợ và bức tức. Bằng sợ vì có nhiều người vượt biên bị bắt bỏ tù, có người chết đuối! Còn Bằng uất ức vì mẹ và hai chị đã giấu không cho Bằng biết trước. Như thế Bằng không được ôm mẹ lần cuối ra đi mà không biết có ngày nào trở lại. Bằng muốn quay lại không đi nữa nhưng cái nhìn sắc bén của người thanh niên làm Bằng chùn bước, vả lại ngay cả hai chị của Bằng cũng không biết họ đang ở đâu.

Ba chị em được đưa đến một bến đò và lên một chiếc đò nhỏ, đi thật lâu trên một con sông (có lẽ là sông rất gần đầm Láng). Sau đó họ được chuyển lên một chiếc ghe màu xám không lớn lắm. Chiếc ghe rất thấp chở nhiều người trên đó tưởng chừng mạng ghe gần ngập cả nước sông vào. Một thời gian sau, Bằng nghe những tiếng cãi nhau xôn xao (hình như họ cãi nhau về tiền bạc, giá cả và số người đưa đi hơn dự định) và chiếc ghe quay ngược đầu lại, chúi vào bờ và bỏ mọi người trên ghe xuống bờ sông đầy bùn sinh. Nhiều người sợ quá la khóc âm lên, nhiều người to tiếng chửi lên inh ỏi. Bằng và hai chị đứng trên nửa thước bùn vừa lạnh vừa sợ đến run lên cầm cập.

Độ nửa tiếng sau, có một chiếc ghe nhỏ tấp vào đón người, ba chị em cũng

trèo lên, chiếc ghe chạy chừng 15 phút lại nhập với một chiếc ghe khác lớn hơn. Chiếc này dài và cao hẳn mặt nước, có lẽ là ghe rẽ được sóng biển, chứ không phải ghe sông. Lại cãi nhau inh ỏi một phen. Có mấy thanh niên, có lẽ là trong ban tổ chức, hỏi ai có vàng bạc gì đưa ra hết để trả cho mấy tài công chuyển người để được đưa ra thuyền lớn. Bằng nghĩ chắc lại có người ăn “hôi” nhét thêm người vào chuyến đi. Sau một lúc lâu họ đuổi hành khách trên ghe lớn dồn vào chiếc ghe nhỏ ban đầu. Chiếc ghe nhỏ đã chở đầy người dưới cabin bây giờ cộng thêm hành khách ngồi phía trên chạy dài từ trước mũi cho đến đằng sau ghe. Hai chị của Bằng chiếm được một khoảng trống đằng mũi ghe bảo Bằng nhả sang. Bằng khó khăn lắm mới nhả sang được chính giữa mũi ghe. Người đứng, kẻ ngồi chen chúc nhau hỗn độn làm Bằng muốn ngạt cả hơi thở. Vừa mệt vì hai đêm không được ngủ, vừa giận hai chị không cho Bằng biết trước chuyến đi để già từ mẹ lần cuối, Bằng ngồi lì trên nóc ghe không chen ra phía trước mũi. Họ tiếp tục chuyển người trên ghe lớn xuống chiếc nhỏ đã đầy nhóc người.... Chiếc ghe bắt đầu chao động, nghiêng qua ngửa lại. Họ đưa một chị (khá “to”) lên ghe. Sức nặng của chị ấy làm chiếc ghe nghiêng qua quá nhiều, nước tuôn vào ghe và chìm ngay tại chỗ. Bằng đứng trên mũi ghe rất gần chiếc ghe lớn, như một bản năng sinh tồn của con người Bằng nhả nhanh vội qua chiếc ghe lớn....

Những tiếng thét hãi hùng vang lên khắp mặt nước! Tiếng người trên ghe kêu réo thân nhân trên chiếc ghe bị đắm. Tiếng cầu cứu những người trên chiếc ghe đang chìm nhỏ dần theo tiếng sóng nước và màn đêm dày đặc. Bằng cuối xuống, vói nhìn theo biển đen tìm chiếc ghe bị đắm, gào thét gọi tên hai chị. Nước mắt và tiếng kêu gào của Bằng chìm theo sóng gió. Bằng thét gọi cho đến khi không còn nghe được tiếng của chính mình, cổ Bằng khô rát, mắt Bằng nhòa lên vì lệ và sóng nước.... Những người cứu vớt đã trở lên ghe. Chiếc ghe chìm quá nhanh làm nước xoáy mạnh và vì quá tối nên không thấy rõ để cứu tất cả. Tất cả những người ngồi dưới

cabin thật tội nghiệp đã chìm sâu vào lòng nước với chiếc ghe. Tuy Bằng và hai chị ở vùng biển nhưng không biết bơi nhưng nghe nói biết bơi cũng vô dụng vì nước xoáy quá mạnh, có vài người bơi thật giỏi cũng bị nước cuốn đi...

Bây giờ, Bằng không còn người thân nào ngoài người anh họ đã lên thuyền trước một ngày để phụ mấy ông tài công. Lúc trước Bằng nghe mấy bạn cùng lớp đã vượt biên và gửi thư về cho biết cuộc sống tự do và tiến bộ khoa học ở nước ngoài, Bằng mong có một ngày nào đó có cơ hội như các bạn. Cơ hội đó Bằng đang có nhưng Bằng không muốn nữa, Bằng muốn mẹ Bằng, muốn hai chị của Bằng. Bằng sợ vô cùng sự mất mát lần hồi những người thân yêu của mình. Nhưng Bằng không biết làm gì khác hơn là trôi theo định mệnh. Lênh đênh trên biển hơn một ngày, có lẽ đã ra hải phận quốc tế, họ thấy vài chiếc tàu hàng ngoại quốc. Ai cũng vui mừng vẫy gọi nhưng tất cả tránh đi mặc cho chiếc thuyền khốn khổ lưu vong.

Đến trưa ngày thứ hai, có một chiếc thuyền đánh cá rượt theo và bắn đuổi. Tất cả người trên thuyền của Bằng sợ đến phát khóc, ai cũng chấp tay khẩn nguyện đấng thiêng liêng mà họ tôn kính. Thật là một cái phúc sau bao lần hiểm họa, chiếc thuyền hải tặc bỏ cuộc sau một thời gian rượt đuổi.... Lương thực và nước uống của họ đã gần cạn. Họ lại thấy một chiếc tàu buôn ngoại quốc. Mọi người nhón nháo vui mừng như người sắp chết đuối vớ được chiếc phao, có người cởi áo trắng làm cờ vẫy gọi, có người đốt đuốc làm tín hiệu. Chiếc tàu dầu ngừng lại cho lương thực, nước uống và dầu rồi họ lại bỏ đi. Đêm đó, tàu của Bằng thấy một đàn khoan dầu với mấy ống khói cao phun đầy khói lửa. Mấy người tài công bàn thảo có nên cập đến hay không nhưng cuối cùng họ quyết định tiếp tục đi vì những làn sóng to đập mạnh vào mấy gốc bê tông sắt, nước tung cao trắng xóa, làm người tài công ngần ngại lo sợ chiếc ghe vỡ tung trước khi an toàn neo vào chân giàn khoan.

Sáng ngày thứ ba, thuyền đến hải phận Singapore. Gặp tàu hải quân của Singapore ai cũng hân hoan tưởng đã kết thúc cuộc hải trình nguy hiểm. Sau một

Chuyện Người Thương Binh

*Trên chuyến phà qua dòng Mỹ Thuận
tôi gặp người hành khất cụt chân
manh áo nghèo chẳng đủ che thân
chiếc nón rách kê bên rống tuếch*

*Người hành khất ôm đàn khê hát
"Mẹ ơi con xuân nay vắng nhà"
đôi mắt buồn theo tiếng đàn ca
trong tiếng hát mơ hồ tiếng nấc*

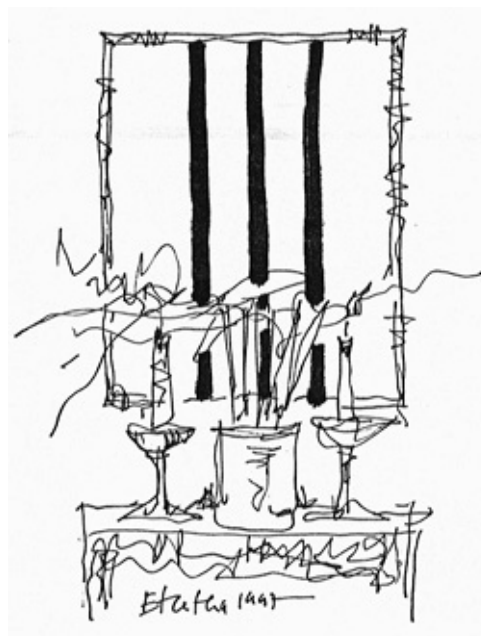
*Tôi được biết người từng là lính
có một thời vùng vẫy, liệt oanh
vì sơn hà chẳng thiết vinh danh
mang sức trẻ bảo tồn đất Mẹ*

*Một năm hè quê nhà rục lữa
Giặc Bắc phương hung hãn tràn vào
trận Bình Long Anh Dũng nêu cao
Người đã đổ máu xương cho nước*

*Người vẫn cười, không lời than trách:
"Thân trai mà, trả nợ non sông,
Dẫu cuộc đời là một số không,
Chẳng oán tiếc khi mình làm đúng"*

*Người chỉ giận khi giặc xâm lấn
Lệnh đầu hàng còn uất trong tim
Giờ xót xa cảnh sống im lìm
Lê khắp chốn làm đời hành khất*

*Người lại dạo bản đàn ray rút
Lặng nhìn tôi, rồi khê thở dài
"Sống bây giờ vẫn đợi ngày mai
Quê hương sẽ không còn Cộng phỉ"*



*Tôi muốn nói với người hành khất
"Chú mãi là một đảng quân nhân
vẫn hùng anh một thửa Thiên Thần
vành mũ đỏ làm kinh hồn giặc"*

*Vâng, chính chú — Thiên Thần Mũ Đỏ
hãy nhận đây từ kẻ tri ân
lòng kính yêu, mến phục muôn phần
Trang quốc sử không quên các chú "*

*Trời chiều xuống, quán thưa bóng khách
Cơn nước triều, chim vịt kêu ai
trên đường xa bóng chú trải dài
Nền đất mẹ ôm từng vết bước*

*Chú đã sống một đời vì nước
giờ đến phiên tuổi trẻ bọn này
Cháu xin thề "Sẽ có ngày mai"
Chú lại sẽ cười trong tiếng hát*

*Chúng ta đã làm được những gì
cho những người vị quốc vong thân
làm sao đáp được trọn nghĩa ân
cho những ai xả thân vì nước???*

Xót xa thay!

Hoàng Vi Kha

Mượn Hương, Trả Tiếng

Thanh Tâm



Xưa ở khu lao động ngoại ô thành phố, có một chàng thanh niên tên An từ xa đến trọ học mượn một căn gác nhỏ. Vì quá nghèo nên hắn dành dụm tiền để mua sách vở đi học và chỉ đủ tiền ăn cơm đạm bạc sống qua ngày.

Cạnh bên nhà trọ của thanh niên này là một quán ăn khá đông khách. Thực khách từ các phương xa đều nghe danh quán này và đôi lúc có những người giàu có được tài xế chở đến chỉ để ăn những món đặc biệt của quán này như tôm thịt

nướng, bò lúc lắc...

Ngồi trên chiếc chiếu trải trên sàn gỗ, An vừa ăn cơm vừa hít hà mùi thơm của thịt nướng bay lên qua khe cửa sổ. Hắn ăn ngon lành những miếng cơm nguội lạnh với chút muối mè.

Chưa ăn dứt phần cơm, thì hắn nghe tiếng gọi từ dưới vọng lên: “An này, có người muốn gặp mày nè.”

Hắn chạy vội xuống chiếc cầu thang ọp ẹp, và ra trước sân nhà và gặp Sáu, một người bạn học cùng lớp.

Sáu hỏi: “Ê, mày, đang làm gì đó? Tao muốn mượn tập chép bài.”

“Tớ đang ăn cơm,” hắn đáp lại.

“Tao nghĩ thấy mùa thịt nướng mà phát thèm.” Sáu nói tiếp.

Không chút ngập ngừng hắn đáp: “Ờ ngày nào tớ cũng được ăn cơm với đủ món cá, nhiều lúc được ăn thịt nướng thơm phức mà không phải trả tiền gì cả.”

Nói chưa dứt lời thì An thấy như có hơi người đứng ngay phía sau. Chưa kịp quay lại thì hắn thấy đau nhói ở lỗ tai phải.

Mụ Báo xía ngón tay vào mặt hắn và nói: “Tôi mở tiệm ở đây cả hai chục năm rồi chưa ai ăn quịt của tôi đồng nào

cả. Nay cậu dám nói như thế thì sẽ biết tay tôi nhé!”

Thấy cuộc tranh luận xảy ra ngoài sức tưởng tượng, thằng Sáu nhẹ nhàng đẩy chiếc xe đạp và chuồn êm.

Tưởng mục Béo nói đùa cho vui, hắn vừa xoa cái lỗ tai đau buốt vì cái nhéo quá mạnh của mục Béo và vội trèo lên căn gác để chuẩn bị học bài cho ngày mai.

Sáng ngày hôm sau, vừa định dắt chiếc xe đạp cũ kỹ đạp đi học, thì hắn gặp ngay vị cảnh sát chặn lại và nói: “Cậu là An phải không?”

Chưa kịp trả lời thì vị cảnh sát nói tiếp: “Cậu phải đến bắt cảnh sát với tôi gấp.”

Hắn xanh mặt vì chưa bao giờ hắn nghe lời nói nghiêm nghị thế. Bước vào phòng cảnh sát, hắn gặp một khuôn mặt oai nghiêm của vị trưởng ty trong bộ đồng phục trắng.

Ông trưởng ty đồng dục hỏi hắn: “Cậu An đó hả? Cậu có biết người này không?” vừa nói ông vừa chỉ tay vào cuối phòng.

Hắn quay lại nhìn qua hàng ghế với nhiều người ngồi và chợt thấy bà Béo. Hắn gật đầu và đáp: “Dạ có, đấy là bà Béo chủ nhà hàng.”

“Thế cậu có nói là ‘Lúc nào cũng được ăn cơm thịt nướng mà không phải trả tiền’ không?” ông trưởng ty hỏi tiếp.

“Dạ, cháu có nói thế vì cháu trên gác ngửi mùi thịt nướng mỗi ngày khi ăn cơm,” hắn đáp.

“Bà Béo kiện cậu dùng cơm thịt nướng không trả tiền và cậu xác nhận như vậy. Theo đúng luật tôi phạt cậu phải trả tiền cho bà Béo.” Ông trưởng ty nghiêm nghị nói.

Hắn ấp úng, “Dạ cháu chỉ...”

“Không có chỉ, hay tại hay bị gì cả. Thế bây giờ cậu có tiền trả phạt hay không?” Ông trưởng ty lớn tiếng hỏi.

Cho tay vào túi quần, hắn lôi ra một mớ bạc cắc. Đây là tiền hắn góp được trong cả tháng trời đi bỏ báo mượn. Hắn như muốn rơi lệ khi nghĩ đến khoản tiền nhỏ bé này mà hắn định dành mua sách đọc, nay phải qua tay bà Béo chỉ vì hắn lỡ ngửi mùi hương thịt nướng mỗi khi ăn cơm.

Ông trưởng ty quay xuống và ra lệnh: “Bà Béo này, bà đòi cậu An trả tiền phải không? Nhanh bước lên đây nào.”

Bà Béo với khuôn mặt hớn hở cười ra mặt và lồm bồm trong miệng: “Chưa bao giờ ai ăn quít của ta được gì cả!” Bà Béo bước lạch bạch lên trước phòng.

Đến trước mặt cậu học sinh nghèo khó, bà Béo chìa hai bàn tay mập mạp ra như có ý đón nhận số tiền trong tay An.

Ông trưởng ty ra lệnh: “Này cậu An, cậu nắm tiền trong hai bàn tay và xốc mạnh lên cho tôi nào.”

Theo đúng lệnh của ông trưởng ty, An làm theo và xốc mạnh những đồng bạc cắc trong tay. Tiếng leng keng của những đồng bạc cắc chạm vào nhau vang khắp phòng.

Ông trưởng ty quay sang bà Béo và nói: “Này bà Béo, cậu An có ăn cơm ngửi mùi thịt nướng của bà, nay cậu đang trả tiền cho bà đây này. Bà hãy lắng tai nghe cho rõ tiền trả của cậu An nhé.”

Tiếng bạc cắc tiếp tục vang lên, những âm thanh của kim loại va vào nhau rót vào hai lỗ tai đeo đầy vàng của bà Béo. □

Hãy trả lại cho ta

Hãy trả lại cho ta đôi mắt
Để ta nhìn cảnh đất nước buồn đau
Nếu không,
Ta chỉ thấy một màu
Một màu đỏ thắm tươi của máu.

Hãy trả lại cho ta đôi tai
Để ta nghe tiếng rên rỉ suốt đêm ngày
Tiếng nấc của cụ già.
Tiếng la của em nhỏ.
Nếu không,
Ta chỉ nghe thật to
Một bản đồng ca vừa khóc vừa kêu.

Hãy trả lại cho ta bàn tay
Để ta viết lên những bài ca bất tuyệt
Của tình yêu
Của đất nước
Của trời xanh
Nếu không,
Sao lột được những bộ mặt hôi tanh
Đã làm cuộc đời này nhớp nhúa.

Hãy trả lại cho ta đôi chân
Để ta đi, ta chạy khắp gần xa
Đến gốc Bồ đề
Đến bên Thạch giá,
Ta quì xuống,
Ta chiêm ngưỡng những bóng hình cao cả
Nếu không,
Chân ta mãi bước mòn trên sỏi đá
Nắng cháy.
Mưa dầm.
Quốc nạn,
Gia tan.

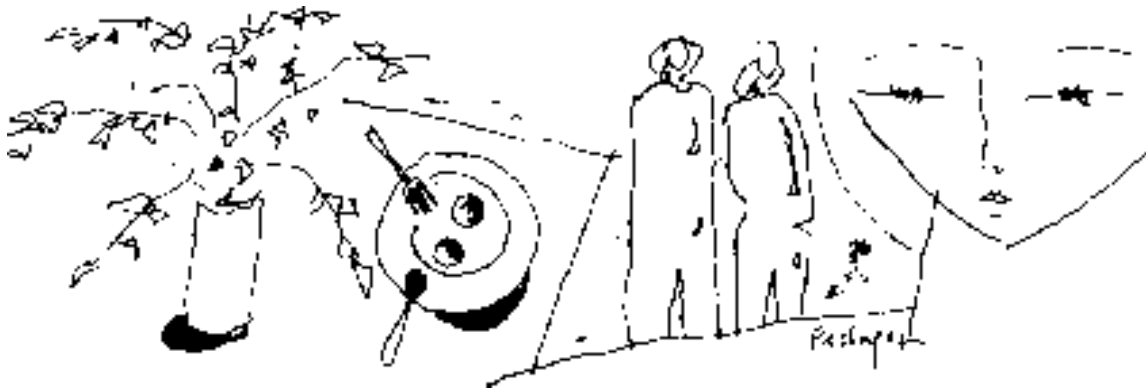
Hãy trả lại cho ta...
Thôi!
Bấy nhiêu cũng đủ.
Để hồn ta thanh thản sáo chiều ru
Để Việt Nam quên hết những hận thù
Để Việt Nam đẹp mãi mãi thiên thu

Việt Nam ơi
Việt Nam đẹp mãi thiên thu

Lương Hải Phạm

Khi Mẹ Vắng Nhà

Từ Điển



Khi bóng xe Vũ chở mẹ vừa khuất khỏi đầu ngõ, tụi nhỏ đã thi nhau đưa yêu sách.

— Chị Thụy Vy ơi, đi ăn cơm tiệm nghen. Em đói quá à.

— Đi ăn tiệm nha, chị Thụy Vy.

— Đi ăn nha, em sắp đói đến xỉu rồi nè.

— Chị Thụy Vy ơi, em đói bụng quá hà....

Thụy Vy gơ tay lên bịt đôi tai lại, rồi hét to để... uy hiếp tinh thần tụi nhỏ.

— Không đi đâu hết đó. Khi nào mẹ về, chị méc mẹ à nha. Vào nhà đi, ở đó lộn xộn hoài à. Chịu hết nổi tụi bay rồi đó nghen.

Nhưng rồi nhìn thấy vẻ mặt nhăn nhó của đám em, tự nhiên Thụy Vy cảm thấy thương tụi hấn quá, nên xuống nước nhỏ nhe:

— Thôi, chóng ngoan đi, mai mốt có tiền chị dẫn đi ăn sau nha....

Chỉ chờ có thế, lũ em của nàng lập tức tranh nhau tíu tít nói:

— Chị Thụy Vy có tiền mà.

— Đi ăn lệ lên, bà con ơi. Bữa nay chị Thụy Vy bao, mại dzô, mại dzô....

— Ê, chị hông có tiền à nghen. Đưa

nào nói chị có tiền đó hở? Tên nào dzậy?

— Em nè.

— Em.

— Em nữa.

— Hôm qua, em thấy mẹ đưa chị tờ giấy có ba số lộn. Chị Thụy Vy xạo đó tụi bay ơi....

— Đả đảo chị Thụy Vy, đả đảo....

— Ê, ê, chị Thụy Vy xấu quá hà, ê, ê....

Thụy Vy đành chịu thua trước sự tinh ranh của đám em nàng. Phen này là tiêu tùng số tiền mẹ mới cho rồi. Nàng đang định dùng tiền đó để mua quà sinh nhật cho nhỏ Thảo Trang và một bộ áo mới để diện ngày hôm đó. Bây giờ mà dẫn bọn “lâu la” này đi ăn một bữa thì coi như khỏi có áo mới để diện rồi. Mà không dẫn tụi hấn đi ăn thì cũng chẳng yên được. Thôi đành bóp bụng, chiêu đám em một phen vậy, mai mốt tính sau. Quyết định xong, Thụy Vy liền la lớn:

— Bà con nghe đây. Tui xin hứa sẽ đưa bà con cô bác đi ăn ở China Town chiều nay, nhưng....

— Hoan hô chị Thụy Vy, hoan hô....

— Chị Thụy Vy muôn năm.

— Bò bẫy món muôn năm.

— Ê, ồn ào hoài hà. Yêu cầu “đồng

bào” yên lặng chút xíu nghe tui nói tiếp nè.

— Rồi, im lặng đi nghen tụi bay. Im lặng, suyt....

— OK. Chị sẽ bao tụi bay đi ăn chiều nay. Nhưng nhớ là ăn xong thì phải về nhà liền, không được đòi hỏi gì nữa. Và phải.... đi bộ ra trạm xe bus Toronto à nha. Thời buổi kiệm ước, tiết kiệm một chút nghen bà con, đồng ý hông hở?

— Đồng ý, đồng ý.

— Hoan hô chị Thụy Vy.

— Thôi lo sửa soạn lệ lên. Mười phút nữa phải có mặt “trình diện” tại đây. Ai chậm chân bị bỏ đói ráng mà chịu à nha....

Thụy Vy vừa mới nói chưa dứt câu thì bọn nhỏ đã kéo nhau lên lầu, dành phòng tắm từ lúc nào rồi. Tiếng cười nói, cự nự nhau vọng từ trên lầu xuống tạo thành một âm thanh nghe vui tai lạ. Thụy Vy cảm thấy thương đám em nàng kinh khủng. Vừa thương vừa sợ thì đúng hơn. Đúng là con nít thời nay, tên nào cũng lấu cá kinh hồn. Không mua áo mới, nhưng có một buổi đi chơi vui vẻ thì cũng tốt thôi... Đang suy nghĩ vẩn vơ, Thụy Vy giật mình khi nghe tiếng gọi của đám em.

— Chị Thụy Vy ơi, đôi giày của em

đâu rồi hở?

— Chị Thụy Vy ơi, có thấy đôi vớ của em ở đâu không? Tìm dùm em đi nha.

— Chị Thụy Vy ơi, chẳng đâu dùm em nghen.

— Ê, trả lược lại cho ta, ta dùng chưa xong mà.

— Chị Thụy Vy ơi, chị Hạ Vy dành lược với em kìa...

Cả bọn cứ nhao nhao tranh nhau nói khiến Thụy Vy phải vội vàng ra “sắc lệnh” mới:

— Nè, còn cãi nhau nữa thì chị không dẫn đi ăn đâu đó. Lẹ lên đi chứ quý vị tiểu thư

— Yes, madam. I am here.

— Báo cáo có mặt.

Mấy chị em kéo nhau ra khỏi nhà, vừa đi vừa cười nói tíu tít khiến thiên hạ tò mò dõi mắt nhìn theo. Thụy Vy khẽ thì thầm:

— Nè, nói nhỏ chứ tụi bay. Làm chi mà cứ oang oang như... ăn cướp vậy.

— Ủ thì tụi này đang đánh cướp nhà bank Thụy Vy mà, đúng không tụi bay?

— Đúng rồi đó.

— Đúng quá chừng chừng hà...

— Hình như là vậy đó.

Nhỏ Vân Vy vừa nói vừa liếc mắt nhìn Thụy Vy rồi nheo mắt chọc quê làm nàng phải khẽ bật cười. Thụy Vy thấy vui lây với sự hồn nhiên, vui nhộn của đám em.

— Nè, tụi bay tính ăn nhà hàng nào bi chừ hở? A.D.? S.Q.? S.V.N? V.D.?

— Em muốn ăn tiệm V.D. hà.

— Oh no, tiệm đó dở ẹt. S.V.N. ngon hơn.

— Xí, vậy mà cũng bày đặt nói. S.V.N có gián trong tách nước trà đó, nhớ hông? Ăn ở A.D. đi nha.

— S.V.N ngon hơn.

— A.D ngon hơn

— V.D. ngon hơn

— Thôi sì-tốp lại đi nghen. Không cãi nhau nữa, bi chừ mình “biểu quyết”, phe nào thắng thì theo ý kiến phe đó, chịu không?

— Good idea. Nè, bàn tay trắng, bàn tay đen, chè đậu đen nước dừa đường cát...

— A, em thắng rồi. V.D. muôn năm.

— Ủa, bữa nay sao tui hên quá trời.

Vui quá xá bà con ui.

Nhỏ Uyển Vy và Hạ Vy vừa cười vừa trêu tức phe thua cuộc. Thụy Vy tính kéo đám em vào V.D. ngay, vì sợ nhỏ Vân Vy giở chứng đòi về thì mất vui. Nhưng nhỏ Uyển Vy đã lên tiếng dụ khị:

— Chị Thụy Vy ơi, em còn chưa đói mờ. Hay là tụi mình đi dạo phố một lúc, rồi chút nữa mới ăn, như vậy sẽ ngon miệng hơn đó. Bà con đồng ý không nè?

— OK, đồng ý liền

— “Nhất trí” cả hai tay, hai chân, thêm cái miệng nữa.

Nhỏ Hạ Vy lanh chanh kéo cả bọn đi... window shopping. Gặp tiệm nào, nhỏ ta cũng đòi ghé vào ngắm nghía. Lâu lâu bọn hấn lại to nhỏ thì thầm điều chi có vẻ bí mật lắm khiến Thụy Vy cảm thấy hơi thắc mắc. Nàng vừa theo bọn em, vừa suy nghĩ xem “chiêu” kế tiếp của bọn nhỏ là chi để còn biết đường chống đỡ...

— Chị Thụy Vy ơi, phim này hay quá hà. Vào xem nha.

— Đẹp đi, chị chỉ hứa dẫn tụi bay đi ăn thôi mà...

— Thôi mờ, đâu tốn bao nhiêu đâu nè, chị Thụy Vy ơi. Lâu lâu xài sang một bữa đi nha, please.

— Làm ơn đi mờ, em thích xem phim này quá hà.

Thụy Vy cũng mềm lòng trước sự năn nỉ của đám em, đành miễn cưỡng chi tiền cho tụi nhỏ mua vé. Chà, bữa nay bọn nhỏ “tấn công” Thụy Vy bank kỹ quá. Coi bộ nguy rồi đó nha. Thụy Vy vội lên tiếng... hăm he trước:

— Đây là lần đầu cũng là lần cuối à nha, nhớ chưa? Không được đòi hỏi gì thêm nữa nghen.

— Dạ.

— Yes, madam.

— Dạ, vâng ạ... ạ... ạ...

Mấy cái miệng cùng dạ nhíp rồi cười khúc khích. Thế nhưng, vừa vào rạp, nhỏ Vân Vy đã thì thầm bên tai Thụy Vy:

— Cho em tiền mua một gói chips nhe, em thấy lạt miệng quá à.

— Lúc nãy mi vừa hứa không đòi mua gì mờ.

— Chỉ có một gói nhỏ xíu thôi mờ, một gói thôi.

Thụy Vy đành đưa tiền cho nhỏ đi mua cho yên chuyện, nhưng rồi...

— Ê, chips nè bà con ơi.

— Ở đâu vậy hở? Cho em một miếng.

— Em nữa.

— Vân Vy xấu quá hà, ăn hết một mình rồi nè.

— Chị Thụy Vy ơi, em chưa ăn được miếng nào hết.

— Em cũng chưa ăn gì nè.

— Ê, im đi chứ tụi bay, người ta nhìn kìa.

— Nhưng em chưa được ăn miếng chips nào hết.

— Em cũng vậy đó.

— Thôi, tiền nè. Vân Vy đi mua cho mỗi đứa một gói đi.

Đến khi nhìn thấy tụi nhỏ vừa ăn vừa nháy mắt ra hiệu với nhau, rồi cười khúc khích, Thụy Vy mới nhận ra là nàng đã mắc “tranh ăn” kế của tụi hấn rồi. Thật là buồn cười, đã đề phòng mà vẫn mắc kế như thường. Sau khi xem phim xong, cả bọn kéo nhau vào V.D. Vừa ngồi xuống ghế, nhỏ Uyển Vy lại thủ thỉ nhỏ nhỏ:

— Chị Thụy Vy ơi, em muốn ăn xí muội.

— Ủ, chút nữa ăn xong chị mua cho.

— Thôi, chút nữa ăn xong em muốn về nhà liền hà. Đi bộ hoài mỗi chân quá à.

— Vậy thì sao bi chừ?

— À, hay là chị đi mua bi chừ đi nghen. Trong lúc đó, tụi em gọi thức ăn. Khi chị về thì thức ăn đã sẵn sàng. Chịu hông?

— Ủ, vậy cũng được. Nhớ là gọi mấy món mình đã tính khi nãy nha, nhớ chưa?

— Dạ, vâng ạ.

— OK, madam.

Đến lúc mua xong gói xí muội trở về, Thụy Vy mới ngỡ ngàng khi thấy đủ loại món ăn bày la liệt trên bàn. Nàng hơi bức nên gắt khẽ:

— Ai biểu tụi bay gọi nhiều thức ăn quá vậy hở? Ăn sao hết được...

Nhỏ Vân Vy thấy nàng có vẻ giận nên vội vàng giải thích:

— Tại tụi em mỗi đứa mỗi ý. Tại không có chị ở đây để phân xử nên tụi này quyết định..... gọi hết các món cho công bằng đó mờ.....

— Trời đất ơi.

— Chưa hết đâu, còn vài món chưa

dọn lên đó.

— Oh, my God. Tụi mi muốn ta sạt nghiệp thiệt sao???

— Có bao nhiêu đầu nè, có chút xíu hà chị Thụy Vy ơi.

Thụy Vy đành gượng cười bỏ qua. Đàng nào thì cũng đã lỡ rồi. Đến lúc trả tiền, Thụy Vy mới nhận ra là hai tờ giấy 3 chữ số của nàng đã lẳng lẳng ra đi, chỉ còn vài đồng tiền lẻ nằm troi trên cái đĩa nhựa mà thôi. Vậy là hết tiền mua áo, hết cả tiền mua quà. Có lẽ đám em cũng cảm thông được nỗi lòng của nàng nên nhao nhao an ủi:

— Đừng có buồn nha chị Thụy Vy, để mai mốt em xin mẹ tiền dùm chị nghen.

— Đừng nha nhỏ, xin tiền mẹ hoài kỳ lắm. Em cho chị mượn tiền nè. Chỉ tính 30% tiền lời thôi hà, rẻ lắm đó.

— Chèn ui, dzậy mờ kêu rẻ, em cho chị mượn, tính lời 29.5% thui nè, chịu hông?

— Thôi khỏi, cảm ơn lòng tốt của bà con. Cho tui xin hai chữ bình yên đi nha, please.

— Chị Thụy Vy giận rồi kìa, đừng giận tui em nghen, đừng giận nha.

— Đừng giận tui em mờ, năn nỉ đó.

— Giận chi cho xí gái, chị Thụy Vy ơi.

Thụy Vy không đành lòng làm mặt giận nên phải gượng cười cho tụi nhỏ yên tâm mà.... phá tiếp. Buổi tối đầu tiên cũng qua đi. Ngày hôm sau, vừa nghe yêu sách đòi đi ăn tiệm, Thụy Vy phải lên tiếng liền:

— Ta hết tiền rồi đó nghen. Ai muốn ăn tiệm thì cứ tự nhiên bỏ tiền túi ra. Không ăn cơm nhà thì nhịn đói chờ mẹ về....

Nhỏ Uyển Vy thấy vậy vội đổi chiến thuật liền:

— Em thích ăn ở nhà hơn. Chị Thụy Vy nấu ăn ngon hơn ở tiệm rồi. Bữa nay chị làm bánh tôm nha, em thích món đó lắm.

— Ừa, làm bánh tôm ăn đi nghen. Chị Thụy Vy làm món đó ngon nhất Toronto.

— Em cũng nghĩ vậy đó.

— Thôi, làm món đó mất công lắm. Nấu cơm ăn lẹ hơn...

— Đừng lo, em phụ chị lột vỏ tôm

nè.

— Em rửa rau sạch nhất nước.

— Em pha nước mắm tuyệt cú mèo.

— OK, vậy năm phút nữa tập hợp trong bếp để làm nha.

Đến lúc bắt đầu làm thì chả thấy bóng tên nào cả. Thụy Vy đành đi tìm bọn nhỏ xem tụi hấn trốn nơi nào. Nhỏ Uyển Vy nhăn nhó than đau bụng. Còn đám kia thì trốn đâu mất tiêu. Thụy Vy đành ráng làm một mình. Đến khi vừa xong thì nghe giọng nhỏ Hạ Vy vọng từ trên lầu xuống:

— Chị Thụy Vy ơi, khi nãy chị Thảo Trang gọi điện thoại cho chị đó. Em nói chị đang nấu ăn, chút sẽ gọi cho chị Trang sau.

— OK, để chị phone nhỏ ta bi chừ. Allo, dạ, xin phép bác cho cháu nói chuyện với Thảo Trang ạ.

— Thụy Vy đó hở con? Lâu quá sao không sang đây chơi với Trang....

Rồi mẹ Trang cứ vui miệng kể hết chuyện này sang chuyện kia, từ chuyện chù a chiền đến những việc lật vạt vừa xảy ra đến gần nửa tiếng trước khi trao máy cho nhỏ Thảo Trang.

— Allo, Thụy Vy đó hở? What's up? Tìm ta có chuyện chi hông nhỏ?

— Ừa, vậy không phải mi mới gọi cho ta sao?

— Đâu có, ta vừa mới về nhà mờ....

— Chết rồi, lại trúng kế tụi nhỏ. Thôi bye mi nghen, chút nữa ta gọi mi sau hén, bye bye.

Thụy Vy vội vàng cúp phone rồi vội vã chạy xuống lầu. Tụi nhỏ đang cười nói bàn tán ồn ào.

— Ta không ngờ chị Thụy Vy lớn đầu mà còn dễ bị xí gạt như vậy đó.

— Thấy chưa, ta nói rồi mà mi hông chịu tin.

— Tại em đâu ngờ chị ấy khờ vậy chừ. Cái mánh này mình dùng biết bao

nhieu lần rồi mà chị ấy vẫn bị gạt như thường. Vui quá, ha...ha...

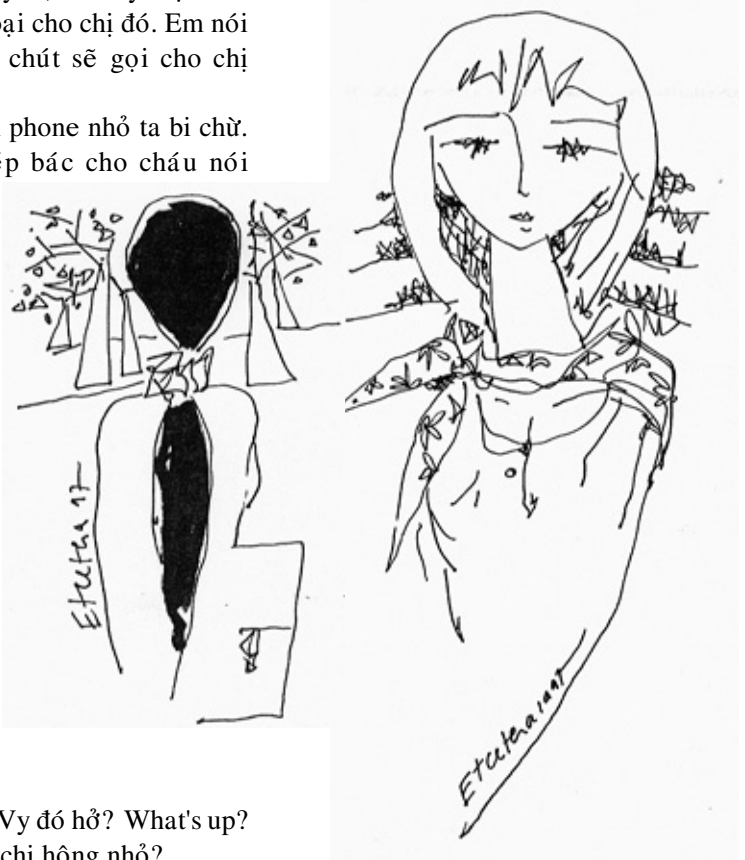
— Ê, tụi bay cả gan thiệt hén. Dám chọc giận chị Hai tụi bay hở? Hở? Đứa nào đầu têu trò này, khai ngay.

— Thôi, vượt giận đi mà. Tụi em còn để dành cho chị một cái bánh tôm đẹp nhất nè.

— Trời đất thiên địa ơi, tụi mi ăn hết trơn rồi ư?

— Ừa, tại bánh tôm dở ẹt nên tụi em phải ráng hy sinh ăn dùm chị đó mờ.

— Trời đất ui, vậy khi nãy tên nào



nói bánh tôm chị làm ngon nhất Toronto hở?

— Ừ thì đúng rồi. Cả Toronto chỉ có mình chị Thụy Vy làm món bánh tôm hôm nay, chắc chắn là chiếm giải nhất rồi. Đúng không tụi bay?

— Đúng.

— Đúng quá xá.

Thụy Vy đành chịu thua trước sự liến thoắng của đám em. Nhỏ Thảo Trang vẫn thường ca cẩm về sự nghịch phá của đám em nàng hoài. Mỗi lần nhớ lại ngày sinh nhật năm ngoài của nhỏ là Thụy Vy lại thấy buồn cười ghê. Kỳ đó, Thụy Vy lỡ dại, nghe lời dụ dỗ của nhỏ Hạ Vy nên

chung tiền với tụi nhỏ mua quà cho Thảo Trang. Tụi nhỏ lại cứ nhất định không cho nàng biết là mua quà gì, viện cớ là sợ nàng tiết lộ bí mật cho Thảo Trang biết thì sẽ mất vui. Nghe cũng có lý nên Thụy Vy chẳng thắc mắc làm chi. Với lại, nàng cũng rất yên tâm khi thấy Uyển Vy với Vân Vy lo gói quà thật đẹp, bôi cả nước hoa lên gói quà nữa chứ. Ngay đến lúc đại diện cả bọn trao quà cho Thảo Trang, Thụy Vy vẫn chưa biết đó là quà gì cả. Lần lượt các lớp giấy gói quà được mở ra. Hết lớp này đến lớp kia. Cuối cùng là một hộp quà thật xinh xắn thơm lừng mùi nước hoa nằm gọn trong đôi tay nhỏ Thảo Trang. Nhỏ ta cũng có vẻ thú vị với trò đùa nghịch này của đám em nàng, nên vừa tủm tỉm cười, vừa khe khẽ mở hé hộp quà. Thụy Vy cũng hồi hộp không kém Thảo Trang nên đứng sát vào nhỏ, định ghé mắt liếc vào hộp quà. Nhưng thành linh, nhỏ ta tái mặt, thả rơi gói quà xuống thảm, hét to rồi nhào tới ôm chặt lấy Thụy Vy. Vì quá bất ngờ nên cả hai cùng té lăn xuống thảm đau điếng. Trong lúc cả hai đang nhăn nhó lồm cồm bò dậy thì tụi nhỏ lại tranh nhau chụp hình để làm kỷ niệm với... chú chuột. Thì ra tụi em nàng đã mua tặng Thảo Trang một chú chuột giả giống y như thật. Đúng là một trò đùa quái ác vì tụi hấn vốn biết Thảo Trang sợ chuột vô cùng. Sau đó, nhỏ Thảo Trang đã giận nàng đến hơn nửa tháng vì nghĩ nàng đồng mưu với đám em để chọc quê nhỏ. Bây giờ, mỗi khi nhớ lại, Thụy Vy lại khúc khích cười, còn nhỏ Thảo Trang thì vừa nhéo nàng vừa cắn nhằn. Thật là điên đầu với đám em phá như giặc. Tuy vậy, chưa bao giờ Thụy Vy có thể ghét tụi hấn được. Chả trách nhỏ Thảo Trang cứ lắc đầu và bảo nàng có số khổ vì em. Kể ra cũng vui lắm lắm. Chứ như nhỏ Thảo Trang là con một. Tuy được cưng chiều vô cùng nhưng cũng buồn vì chẳng có ai để tâm sự, đùa phá. Đang suy nghĩ miên man, Thụy Vy giật mình vì tiếng của nhỏ Hạ Vy:

— Chị Thụy Vy ơi, cái bếp điện bị hư rồi, sửa dùm em đi.

— Ừa, để chị sửa cho.

— OK, cảm ơn nhiều nha. Nhân thể, chị làm thức ăn và nấu cơm dùm em luôn nghen. Em bận đến nhà bạn một chút,

bye nha.

— Khoan đã, Hạ Vy ơi.

Nhỏ này lẹ thiệt, mới nói chưa dứt câu đã biến mất tiêu rồi. Vậy là nàng lại phải làm bạn với ông Táo thêm một phen nữa. Mẹ ơi, về nhà nhanh nha mẹ, tụi nhỏ thay nhau “hành hạ” con nè, mẹ ơi. Mới vắng mẹ mấy ngày mà Thụy Vy thấy lâu ghê nơi. Tự nhiên nàng thấy thương mẹ thật là nhiều. Mỗi ngày mẹ đều làm những công việc nội trợ, lại còn chiều ý từng đứa con, nhưng chưa bao giờ nghe mẹ than phiền một câu.

Ngày qua ngày, thấm thoát rồi cũng đến ngày mẹ trở về nhà. Ngay từ sáng sớm, cả đám đã bàn nhau nên làm chi để đón mẹ về. Đứa thì bàn nên đi ăn cơm tiệm. Tên lại đề nghị nấu ăn ở nhà. Bàn cãi rất hăng, nhưng đến lúc làm thì tên nào cũng có đủ 1001 lý do để trốn việc. Vì đã đoán trước nên Thụy Vy cũng chẳng thêm lâu bầu, chỉ loay hoay làm mọi việc theo dự tính. Đến khi mẹ về, cả bọn la mừng inh ỏi cả nhà. Đứa lẳng xăng kéo ghế để mẹ ngồi. Đứa rót nước, đứa lấy khăn nóng. Tiếng cười, tiếng nói rộn rã khắp nhà. Mẹ đang mệt nhưng

nhìn lũ con tranh nhau khoe công cũng phải bật cười. Thụy Vy không tài nào cất lời đám em đang tíu tít thi nhau kể công nên chỉ tủm tỉm cười. À, tụi này gồm thật, đã tranh công của nàng rồi lại còn dấm “tố khổ” nàng với mẹ nữa chứ.

— Mẹ ơi, mấy ngày nay chị Thụy Vy dữ lắm đó. Cứ bắt con làm việc suốt ngày, mệt quá hà.

— Con cũng bị chị ấy bắt làm đến chai cả tay rồi nè. Mẹ thấy không hở?

— Mẹ ơi, con nhỏ nhất mà cũng phải làm việc nữa đó. Mẹ ơi,...

— Suyt... suyt... Im lặng cho mẹ nghỉ một chút chứ tụi bay.

— À há, để con bóp chân cho mẹ nhe.

— Mẹ có đau lưng không? Con đấm lưng nha.

— Mẹ uống nước nữa không hở? Con rót thêm ly nữa nghen.

Thụy Vy lẳng lẳng hâm nóng thức ăn để cả nhà dùng cơm tối. Nàng cảm thấy hạnh phúc vô cùng khi có một mái ấm gia đình như hiện tại. Những ngày vắng mẹ đã trôi qua thật nhanh. □



Lòng kẻ lưu vong

Tay ngắn quá không thể nào vươn tới
ôm quê hương tìm hơi ấm cho lòng
đành đưa mắt nhìn trùng dương vời vợi
và xứ người cam chịu kiếp lưu vong

Rồi những đêm nằm yên chờ giấc ngủ
cảnh Việt Nam từng mảnh nhỏ hiện ra
nào Hồ Gươm nào Sông Hương, Núi Ngự
ruộng Miền Tây, vườn Đồng Tháp bao la...

Khó kể hết những gì còn để lại
lũy tre làng, con đường phố thân thương
cảnh hùng vĩ của Trường Sơn Đông Hải
và những gì đang làm đẹp quê hương.

Những ngôi trường đã một thời đứng lớp
chuyện buồn vui còn giữ lại rất nhiều
phần trắng bảng đen cùng trang sách mới
mở đường lên cho thế hệ thân yêu.

Cả những người đồng cư cùng dãy phố
đi hết kiếp chưa khỏi vòng cực khổ
nước đã nghèo, dân cũng phải nghèo thôi!

Bạn bè thân nào Võ Quang, Huỳnh Bá...
mỗi bài thơ là một mảnh tâm hồn
dẫu bây giờ cảnh trời Âu, đất Á
vẫn một lòng ngày nước mạnh dân khôn!

Đâu dám nghĩ sẽ có ngày biệt xứ.
bỏ quê hương nơi từ đó trưởng thành
trên đất Mỹ làm một người lữ thứ
không cửa nhà, không thân thuộc xung quanh.

Nhìn năm tháng như chiếc thoi dệt củi
đan mãi vào một nỗi nhớ lê thê
thư quê hương cứ mỗi lần viết gửi
là mỗi lần mong được sớm quay về.

Thanh Hữu Huyền

photo: GiaoDiem CD

Quê Hương là áo chị

Nhớ hoài dáng áo bà ba
ngày xưa chị mặc ra nhà rất duyên
nhà em dưới rặng tre hiền
có giàn hoa giấy có triền thông xanh
mỗi lần áo chị ngang đình
trông hình như nắng trắng hình như mây
mỗi lần cũng một vòng tay
phủ vai áo chị hoa bay ngập đồng
có lần chị dỗi mắt trông
em đi cách núi, ngăn sông, biệt tình!
Chút quê hương giữ bên mình
cầu tre lắc lẻo gặp ghềnh chị qua
chiều chiều hoa bưởi hiên nhà
bay trên vai áo bà ba chị, tình.

Lộc Quy





Hai Mươi Một Tuổi

Hai mươi một tuổi
Lặng lẽ cuộc đời
Biết bao ngày tháng
Tôi vẫn là tôi.

Hai mươi một tuổi
Bước xuống thương đau
Bước lên bước lùi
Chân dẫm những sâu.

Hai mươi một tuổi
Mộng vẫn tràn đầy
Tuổi xuân khắc khoải
Đôi lần chua cay.

Hai mươi một tuổi
Cùng gió với mây
Bay về vạn nẻo
Đường tình đổi thay.

Hai mươi một tuổi
Bè bạn bên ni
Người yêu bên nớ
Riêng mình lẻ loi.

Hai mươi một tuổi
Trăng lẻ hay rằm?
Trăng tròn mười mấy!
Bây giờ lặn tăm.

Hai mươi một tuổi
Hương bưởi quê nhà
Cây bình bát chín
Rượu đồng thiết tha.

Hai mươi một tuổi
Giăng những cánh diều
Gió đồng mát rượi
Vui thú tiêu điều.

Hai mươi một tuổi
Quê quán xa vơi
Có còn kỷ niệm
Ngọt bùi vòng nôi.

Hai mươi một tuổi
Bình dị bên đời
Là hoa cỏ dại
Hương đồng nội thôi!

Chẳng dám khoe hương
Cùng đóa hồng nhung
Không sang quý phái
Như đóa hải đường.

Kiều sa nhường lại,
Cúc dại đóa vàng
Phận mình giản dị
Hoa trắng ven đường.

Hai mươi một tuổi
Con nước ngược dòng
Chiếc thuyền bé nhỏ
Một mình long đong

Hai mươi một tuổi
Mông chún tháng ba
Mỗi năm chồng chất
Thấy đời như mơ.

Phù dung một đóa
Sớm nở tối tàn
Cuộc đời ảo mộng
Danh vọng chỉ màng.

Chút gì gọi nhớ
Chút gì gọi thương
Chút gì gọi buồn
Đáy lòng áp ủ.

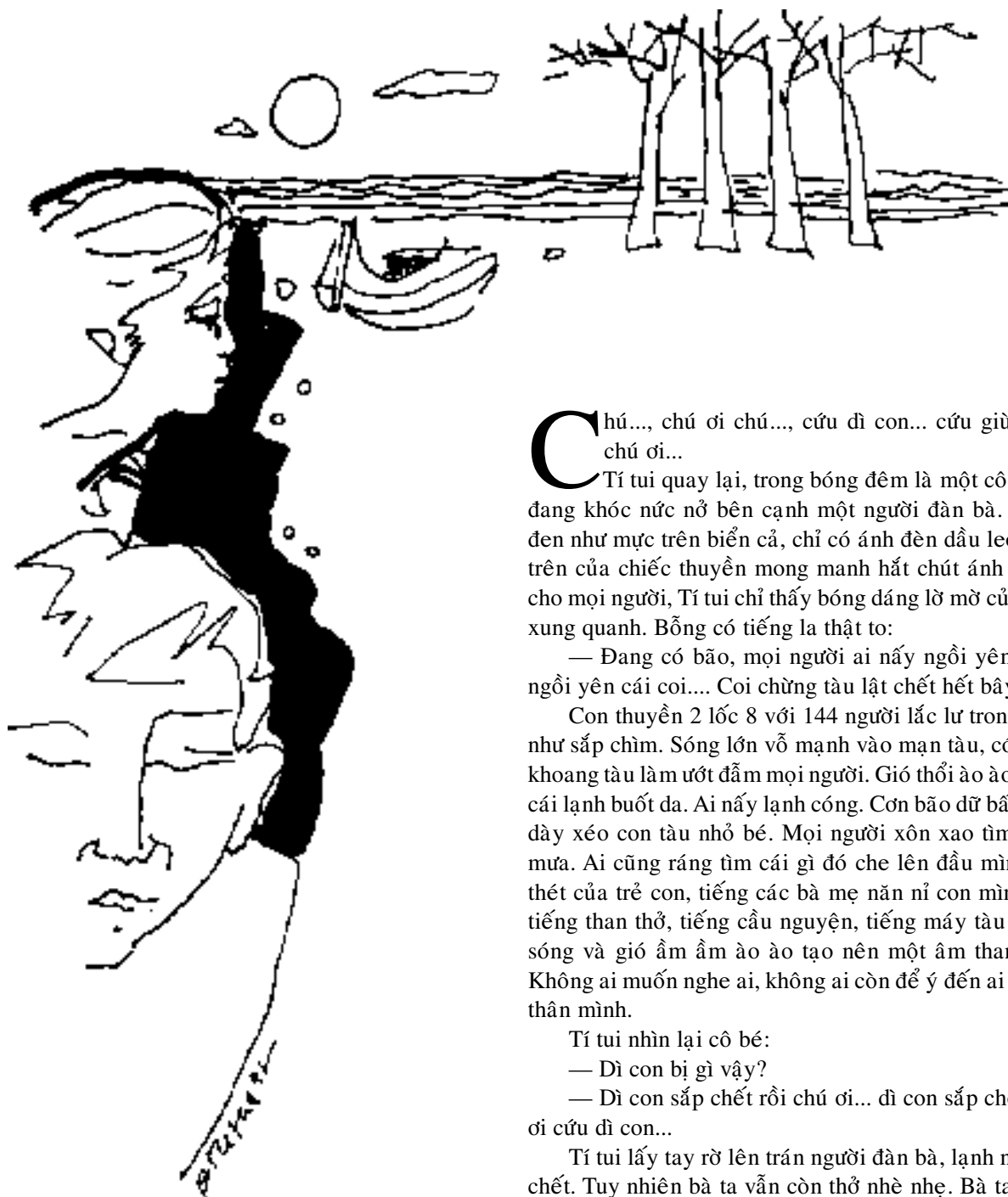
Hai mươi một tuổi
Tình trắng đông đầy
Có còn đâu nữa?
Một thời thơ ngây

Nguyễn Phượng Linh
CSUF



NGỒI ÔM... KỶ NIỆM

Tí Tiểu Tụy



C hú..., chú ơi chú..., cứu dì con... cứu giùm dì con..., chú ơi...

Tí tui quay lại, trong bóng đêm là một cô bé 6, 7 tuổi đang khóc nức nở bên cạnh một người đàn bà. Trong bóng đen như mực trên biển cả, chỉ có ánh đèn dầu leo lét từ tầng trên của chiếc thuyền mong manh hắt chút ánh sáng xuống cho mọi người, Tí tui chỉ thấy bóng dáng lơ mờ của mọi người xung quanh. Bỗng có tiếng la thật to:

— Đang có bão, mọi người ai nấy ngồi yên một chỗ..., ngồi yên cái coi.... Coi chừng tàu lật chết hết bây giờ...

Con thuyền 2 lớp 8 với 144 người lắc lư trong bóng đêm như sắp chìm. Sóng lớn vỗ mạnh vào mạn tàu, có lúc tạt vào khoang tàu làm ướt đầm mọi người. Gió thổi ào ào mang thêm cái lạnh buốt da. Ai nấy lạnh cóng. Cơ bão dữ bất thần ập tới dày xéo con tàu nhỏ bé. Mọi người xôn xao tìm cách tránh mưa. Ai cũng ráng tìm cái gì đó che lên đầu mình. Tiếng la hét của trẻ con, tiếng các bà mẹ năn nỉ con mình nín khóc, tiếng than thở, tiếng cầu nguyện, tiếng máy tàu rè rè, tiếng sóng và gió âm âm ào ào tạo nên một âm thanh hỗn độn. Không ai muốn nghe ai, không ai còn để ý đến ai ngoài người thân mình.

Tí tui nhìn lại cô bé:

— Dì con bị gì vậy?

— Dì con sắp chết rồi chú ơi... dì con sắp chết rồi..., chú ơi cứu dì con...

Tí tui lấy tay sờ lên trán người đàn bà, lạnh ngắt như xác chết. Tuy nhiên bà ta vẫn còn thở nhẹ nhẹ. Bà ta tuy đã thật đuối sức nhưng có vẻ rất lo cho cháu gái mình, Tí tui thấy đầu bà ta nhúc nhích một chút rồi nằm im hẳn.

— Cô, cô có sao không?

Tí tui lập tức lay bà ta nhưng rồi bà ta đã bất tỉnh.

— Chú, chú ơi, dì con bị sao vậy?

Chú giúp con, chú ơi chú...

Cô bé oà khóc thảm thiết.

— Dì con chưa chết, dì con chỉ bị bất tỉnh thôi.

— Dạ, chú cứu dì con với.

Cô bé nhìn mình như van lơn, thấy mà tội. Tí tui nhìn người đàn bà mà không rõ mặt. Bà ta lạnh ngắt, hai mắt nhắm nghiền. Đã bất tỉnh mà còn nằm giữa cơn mưa thì còn gì nguy bằng.

— Cháu phụ với chú tìm cái gì che đi lại chớ mưa kiểu này thì dì lạnh lắm.

Cả hai đứa chúng tôi nhìn quanh nhưng không có một cái gì để che mưa cho bà dì cô bé. Mọi người xung quanh vẫn xào sáo, ồn ào, la khóc. Tí tui nhờ vài người xung quanh nhưng hầu như lúc đó ai cũng phải lo cho bản thân họ và người thân hoặc đang giúp kẻ khác. Lay lay mạnh bà dì của cô bé, Tí tui hét to:

— Cô ơi cô, tỉnh dậy đi..., cô ơi, cô có sao không?

Người đàn bà vẫn mê man bất tỉnh.

Tí tui tát vào mặt bà ta, nhéo bà ta, hét bên tai bà ta nhưng bà ta vẫn không một cử động. Có lẽ bà ta bị bệnh, yếu trong người trước đó nên mới dễ xỉu như vậy. Cơn bão càng lúc càng lớn, mưa càng lúc càng mạnh, gió lạnh buốt thổi vào mọi người. “Thanh niên khoẻ mạnh như mình mà còn chịu không thấu thì hai dì cháu này sao chịu nổi”, Tí tui thầm nghĩ.

— Dì con có chết không vậy chú?

Cô bé mếu máo hỏi. Tí tui trấn an mà lòng cứ sợ để kiểu này chắc bà dì cô bé chết như chơi.

— Dì con không chết đâu. Bây giờ mình tìm cách làm cho dì ấm thì dì con sẽ không chết. Hai chú cháu mình xoa bóp cho dì nhe. Có ai đi chung với hai dì cháu không? Con có lạnh không?

— Dạ, lạnh nhưng không sao đâu. Con có mỗi một mình dì thôi.

Tí tui và cô bé cùng xoa bóp lên người đàn bà. Bàn tay của hai đứa chẳng mấy chốc mỗi nừ. Cô bé vừa phụ xoa bóp vừa khóc sụt sướt gọi tên dì, thật thảm. Mưa vẫn đổ xối xả lên người chúng tôi. Người đàn bà lúc này không khác gì một cái xác không hồn. Tí tui lo

sợ vô cùng, không chừng bà dì của cô bé mất mạng như chơi. Không còn cách nào khác Tí tui và cô bé phải ôm bà dì để mưa không đổ lên người bà ta, chỉ hy vọng che được giọt mưa nào thì che, hy vọng mình truyền được hơi ấm phần nào tới nạn nhân. Mưa tằm tã lên người mình nhưng ý nghĩ cứu được bà làm Tí tui hết thấy lạnh. Từ nhỏ cho đến lớn, Tí tui chưa hề nắm tay một người con gái chứ nói

chỉ là ôm một người đàn bà. Trong cơn hỗn loạn, nguy cấp, cái chữ “nam nữ thọ thọ bất thân” không cần nữa. Vừa ôm chặt bà ta, vừa xoa lên mặt, lên tai, lên cổ, lòng mình vừa cầu nguyện “lay trời lay phật phù hộ cho bà này sống giùm con”. Một lát sau cô cháu bé cũng mệt quá, dựa vào người Tí tui ngủ thiếp. Tí tui vẫn ôm chặt và xoa bóp cho bà dì. Bất chợt Tí tui la lên:

— Có người sắp chết, có người sắp chết.

Vài người quay lại thấy Tí tui đang xoa bóp cho người đàn bà. Họ hiểu những gì có thể xảy ra.

— Mấy anh có cái gì che cho bà này không? Bả lạnh quá xỉu rồi, kiểu này chết lạnh như không.

— Không có cái gì để che cả. Tụi tui cũng phải ôm mấy đứa nhỏ cho khỏi lạnh tụi nó đây.

— Có cách nào đem bả xuống hầm tàu không?

— Hầm tàu chật hết người rồi.

— Thì mình năn nỉ người ta, nói chừa một chỗ nằm cho người sắp bị chết vì lạnh.

Hai ba thanh niên phụ Tí tui khiêng bà dì xuống hầm tàu.

— Anh mệt lắm rồi đó, ngồi nghỉ đi. Tụi tui khiêng bả xuống được mà. Dưới đó có người săn sóc, không sao đâu.

Người thanh niên tốt bụng dành lấy bà dì. Tí tui không còn kể mưa gió gì cả, mệt mỏi lăn ra ngủ thiếp.

Sáng hôm sau không nghe ai chết làm Tí tui mừng vô cùng, thầm cảm ơn trời phật, rồi cũng không để ý tìm coi

người đàn bà đó là ai nữa.

....

Vài ngày sau tàu tấp đảo Lubang của Philippines, mọi người được chuyển vào ở tạm trong một nhà thờ do một ông cha người Đức cai quản. Ai nấy đói khát, mệt mỏi, xác xơ như cái mền rách. Bỗng một hôm có một cô bé chạy tới.

— Chú, phải chú là cái chú tối hôm đó chú cứu dì cháu không?

Cô nàng không thật đẹp lắm nhưng là một người rất kín đáo, đoan trang, thùy mị, biết lo, không kiếm được một chỗ nào để ghét cho được. Con trai như Tí tui lúc đó vừa nhát mà lại vừa nghèo rớt mồng tơi, không có một peso để mua kẹo, thì làm sao mà dám làm quen thân được. Quen một người con gái mà không mua được một cục kẹo mời nàng thì mắc cỡ chết, thà đi tu còn hơn.

Ồ, thì ra đây là cái cô bé than khóc đêm hôm nào. Tí tui cười:

— Dì cháu khoẻ chưa?

— Dạ, khoẻ. Cháu kể dì cháu nghe, dì cháu gỏi lời cảm ơn chú. Không có chú tối hôm đó thì chắc dì chết quá.

Hôm sau Tí tui thấy bé Thư, tên của cô bé, với một người đàn bà tình cờ đi ngang qua chỗ Tí tui. Tí tui ngẩn người thầm nghĩ: “Trời đất, dì của bé Thư sao mà trẻ quá vậy, dì bé Thư chừng ngang tuổi mình hà, thì ra đêm đó mình ôm một cô chứ không phải ôm một ‘bà’, chết cha!” Bé Thư chỉ Tí tui, “bà” dì nhìn Tí tui mỉm cười, gật đầu chào nhẹ rồi bỏ đi không nói một tiếng. Còn Tí tui thì đỏ mặt tía tai. Con trai mới lớn mà, nghĩ lại thấy cũng “khủng khiếp” quá đi chớ.

Rồi từ đó “bà” dì, bé Thư, Tí tui và đoàn người tìm tự do được chuyển từ vùng đất này qua vùng đất khác, từ đảo Lubang đến Manila, từ Manila về Palawan, rồi sau đó những người được đi Mỹ thì được chuyển lên Bataan.

Hơn một năm lang bang qua các đảo, hai chúng tôi — Tí tui và “bà” dì — mỗi lần tình cờ gặp nhau chỉ trao đổi nhau vài lời. Có một lần cô nàng lí nhí ngỏ lời cảm ơn đêm hôm đó nhưng Tí tui gạt đi, cứ tưởng tượng mình là Trương Vô Kỵ ra tay nghĩa hiệp cứu giai nhân mà không cần một lời ơn nghĩa. Tuy nhiên cô nàng lúc nào cũng có vẻ rất mắc cỡ, thẹn thùng mỗi lần gặp mặt Tí tui, rồi nhiều lúc làm lòng mình cũng nao nao theo. Cô nàng không thật đẹp lắm nhưng là một người rất kín đáo, đoan trang, thùy mị, biết lo, không kiếm được một chỗ nào để ghét cho được. Con trai như Tí tui lúc đó vừa nhát mà lại vừa nghèo rớt mồng tơi, không có một peso để mua kẹo, thì làm sao mà dám làm quen thân được. Quen một người con gái mà không mua được

một cục kẹo mời nàng thì mắc cỡ chết, thà đi tu còn hơn.

Ở trại tị nạn Palawan tuy nghèo mà vui. Tối tối ai nấy thả bộ đến nhà người quen, có chè ăn chè, có cháo ăn cháo, rồi lấy đàn khảy hát cho nhau nghe. Mùa vú sữa, mùa cốc thì kéo nhau cả đám ra làng của người Phi đi hái trái. Ban ngày học Anh văn, học xong về xếp hàng lãnh lương thực, xách nước, bở củi, ra biển bắt ốc v.v.... Đa số các thầy cô giáo Phi rất dễ thương, chiều chuộng học trò. Ngày còn ở Palawan Tí tui ít có dịp nói chuyện với dì cháu nàng. Mỗi lần tình cờ gặp nhau, nàng cũng còn vẻ mắc cỡ rất dễ thương. Tí tui hiểu là cô nàng mang ơn mình nhưng nghĩ lại đêm hôm đó thì nàng thấy mắc cỡ, còn mình thì tự nhiên thấy... kỳ kỳ, rồi nhiều lúc hai đứa hơi

ngượng với nhau.

Khi lên Bataan, thỉnh thoảng Tí tui hay ghé nhà người quen chơi, cũng là nhà dì cháu nàng ở chung với họ. Mỗi lần thấy Tí tui là cô nàng mắc cỡ, cứ ở bên trong phòng, mặc cho mọi người kêu ra ngồi chơi. Mà có ra ngồi chơi thì cô nàng cũng ngồi im ít khi nói chuyện. Bé Thư hình như cũng hiểu bà dì mình mắc cỡ nên không còn vào kêu dì ra chơi nữa. Mấy người trong nhà mỗi lần thấy Tí tui tới thì hay nói với bé Thư:

— Bé Thư, “dượng” con tới chơi kìa.

Có lẽ vì vậy mà nàng mắc cỡ hơn. Mỗi lần ra về, Tí tui cũng hay chọc bé Thư:

— “Dượng” về nghe Thư.

Lần nào bé Thư cũng trợn mắt nhìn như không thể... tưởng tượng nổi, Tí tui cười cười nheo nheo mắt nhìn bé Thư rồi huýt gió bỏ đi, tay thọc vào lắc lắc cái túi... rỗng, không có một đồng.

Lần cuối gặp nàng là hôm đó nàng chuẩn bị ra phi trường đi Mỹ. Trông nàng thật xinh xắn trong chiếc áo dài vàng tươi, má hồng hồng dễ thương chi lạ. Nàng hối hả kéo bé Thư đi chụp hình kỷ niệm, nhìn nàng hạnh phúc mà Tí tui tự nhiên thấy tội nghiệp cho... mình. Nàng nhìn Tí tui cười thật tươi nói lời từ giả, Tí tui chúc nàng lên đường may mắn. Ôi trông nàng thật vui vì có lẽ nàng sắp được xa... mình. Nàng chuẩn bị lên đường một cách sung sướng, còn mình thì lúc ấy chuẩn bị về nhà xách nước cho mấy đứa trong nhà... rửa chén.

Rồi gần mười hai năm trôi qua, Tí tui không biết bây giờ dì cháu nàng đã lang bạt về nơi nào ở đất Mỹ này. Bé Thư có lẽ giờ đang ngồi ở một trường đại học nào đó. Còn nàng có lẽ đang hạnh phúc với chồng con ở một phương nào. Cái tình cảm thích không ra thích, thương không ra thương của tuổi mới lớn thật khó hiểu. Đôi lúc thả hồn về quá khứ, ôn lại kỷ niệm xưa, Tí tui bỗng nhớ lại nét ngượng nghịu, mắc cỡ, bẽn lẽn ngày nào của nàng. Bỗng nhớ đến nàng rồi nhớ đến đêm giông bão mình ngồi ôm... kỷ niệm. Rồi mình tự phân vân không biết đến bao giờ mình mới được ra tay “cứu” một người như vậy nữa? □



Chuyện đời thông

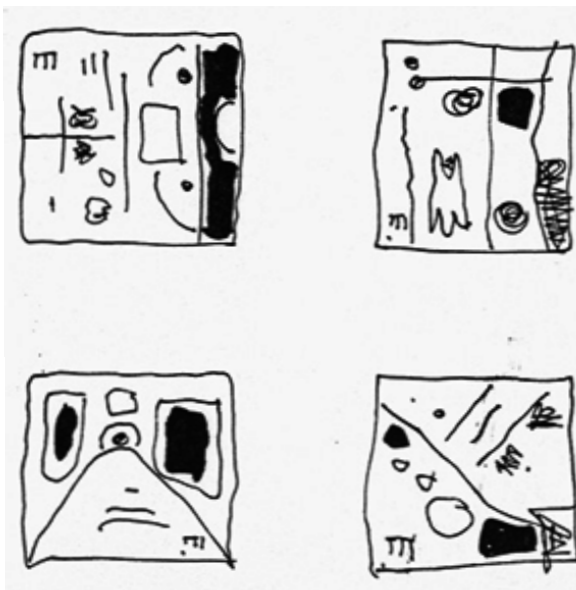
Tặng Trà Mi

Đời thông gió mát,
Hai đứa dắt tay.
Lũ chim ca hát,
Mừng đời gái trai
Lối mòn chạy trước
Nắng chiều gần xa
Mấy người xuôi ngược
Miệng cười như hoa
Có đời sóc nhỏ
Trò chuyện trên cao
Sợ mình nghe lén,
Quấy đuôi chạy mau
Chỉ còn hai đứa
Một mảnh đời riêng
Tựa vai nhau bước
Hương rừng – tóc em!

Đẹp sao kỷ niệm
Buổi đầu yêu nhau
Bây giờ em giận,
Anh gầy xanh xao!
Em là con gái
Hờn dỗi khác trai
Trách anh chưa thấy:
“Bông hồng lấm gai”!

Hỏi em có biết?
Những chiều đời thông,
Anh giờ lẻ bóng,
Dài cổ đợi mong!
Hỏi em có biết
Hè đến xuân qua...
Giận hờn khôn xiết,
Để sầu hai ta!

HƯƠNG BÌNH '96
(C.C.C.C- NC)



Nỗi Buồn Trên Đất Khách

Rồi những đêm gọi sương trời đất khách
Tôi mơ về phương ấy một trời thu
Vùng quê hương có nước bạc sương mù
Đời phiêu bạt một lần tôi dừng bước

Dù hôm nay một mình tôi xuôi ngược
Khắc ghi hoài hình ảnh một trời yêu
Rồi từng đêm trên đất khách cô liêu
Gom thương nhớ viết lên lời tâm sự

Tôi còn nhớ một buổi chiều xa xứ
Quê người buổi lưu dấu bước chân tôi
Bầu trời xanh mây trắng bập bênh trôi
Dòng xa lộ chập chùng xe tiếp nối

Rồi những lúc dừng chân dù chưa mỏi
Tôi nghe lòng trĩu nặng những nhớ thương!
Đã từ lâu hồn này gởi gió sương
Nay thương nhớ trôi về như thác lũ

Rồi những đêm phố phường quay giấc ngủ
Tôi một mình thơ thẩn suốt đêm thâu
Ánh đèn đêm chia sẻ mối u sầu
Tôi cúi mặt nhìn thân mình viễn xứ.

Cỏ Mây

Thơ cho bạn

Nhớ bạn, nhớ quê ta tưởng tượng
giờ này hai đứa uống cà phê
có lẽ Gò Công mùa mưa bụi
chợ chiều, quán nhỏ, phố buồn tênh

Bạn phủ yên cương thân ngựa cũ
quanh năm, cơm áo nợ oằn vai
cố giữ trong tâm, điều cố giữ
làm thơ, ừ còn chút hồn thơ

Bụi phủ yên cương thân ngựa cũ
ruổi dong, chân quỳ vết thương dài
bạn có ôm lòng, bao chí lớn
không đi, thôi, rũ áo đường xa

Bạn cố nhìn ta cười méo xệch
ta nghe mắt ướt giọt mưa chiều
những điều đã lỡ, thôi đành lỡ
kiếp này dang dở, hẹn đời sau

Ta có bao điều đang hạnh phúc
mấy ai gặp lại bạn hiền đâu
ẩn uất quanh đây điều huyền diệu
một mình tự hỏi, hỏi hoài thôi

Mừng bạn vẫn còn khí khái
vẫn nói, cười, khinh bạt như xưa
đôi mắt nhìn sâu, còn ẩn chứa
còn chờ, có lúc được vui hơn

Thời gian lướt nhẹ như cơn gió
phong trần cũng tại số người thôi
tuổi mới năm mươi, nhìn ra lão
nghĩa gì đâu, con số tháng năm

Bạn nói thương ta đời xa xứ
thân mang áo bụi, gót giang hồ
mưa cũng ướt vai, ngày tháng rủ
ta cũng già như lá mùa thu

Ta quên sân ga phù du cũ
con tàu phụ bạc bỏ người đi
ta để bên sông lòng mong đợi
ngày về, ta biết chẳng còn quen

Ta cũng gắng lòng không hối tiếc
âm thầm theo nước chảy giòng xuôi
mưa đã xóa trôi thêm hoang cũ
tình, có, không, một tiếng cười khan

Ta thương bạn là người duy nhất
xót thành ở Mỹ, phận lênh đênh
ta đi lao động như người máy
hai mươi năm, ừ một thoáng mây

Nhớ bạn, nhớ quê, ta nhớ quá
nên làm thơ tặng bạn, tặng quê
tưởng tượng ở quê ta và bạn
đang ngồi đối ẩm, tách cà phê

Nguyễn Nhiệm
7/96